

Số: /QĐ-BVĐKHG

Hà Giang 2, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung chương trình thực hành chuyên môn
đối với người đề nghị cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
và Chứng chỉ hành nghề Dược**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ GIANG TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-SYT ngày 28/8/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, khoa nghiệp vụ thuộc Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ phạm vi hoạt động chuyên môn được Sở Y tế phê duyệt Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Đào tạo - Chỉ đạo tuyến - Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khung chương trình thực hành chuyên môn đối với người đề nghị cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và Chứng chỉ hành nghề Dược đối với các chức danh sau:

- Bác sĩ (Y khoa, răng hàm mặt, Y học cổ truyền và các chuyên khoa);
- Y sĩ (đa khoa, y học cổ truyền);
- Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y;

- Hộ Sinh;
- Dược sĩ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương trình này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, nhân viên đã ký hợp đồng đào tạo nghề hoặc hợp đồng lao động với Bệnh viện nhưng chưa được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc Chứng chỉ hành nghề Dược theo quy định.

- Người đã được cấp Giấy phép hành nghề hoặc Chứng chỉ hành nghề Dược nhưng có nhu cầu thực hành bổ sung hoặc điều chỉnh phạm vi hành nghề theo quy định.

- Người đăng ký thực hành khám bệnh, chữa bệnh hoặc thực hành chuyên môn Dược tại Bệnh viện nhưng không ký hợp đồng lao động với Bệnh viện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa, đơn vị liên quan và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;
- Như Điều 4;
- Đăng eOffice Bệnh viện;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu VT, QLCL-ĐTCĐT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Văn

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Ban hành kèm theo Quyết định số:764/QĐ-BVĐKHG ngày 16/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang về việc Ban hành Khung chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với bác sĩ, y sĩ, kỹ thuật y, điều dưỡng, hộ sinh

TT	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Yêu cầu về văn bằng chuyên môn	Khoa Thực hành	Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với phạm vi hành nghề (tháng)			Thực hành nội dung khác (nếu có)
					Tại khoa Cấp cứu/ Hồi sức tích cực & CD	Các khoa còn lại	Tổng thời gian thực hành	
1	Bác sĩ	Y khoa	Bằng bác sĩ đa khoa hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Nội tiết	03	09	12	

				Khoa Chấn thương - CH Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Sản – Phụ khoa Khoa Nhi				
2	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Bằng bác sĩ Y học cổ truyền hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Khoa Y Dược cổ truyền	03	09	12	
3	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bằng bác sĩ Răng hàm mặt	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CD Răng Hàm Mặt	03	09	12	
	Bác sĩ	Răng Hàm Mặt	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Răng Hàm Mặt cơ bản 09 tháng	Khoa Răng Hàm Mặt	0	09	09	
4	Bác sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Tai Mũi Họng cơ bản 09 tháng	Khoa Tai Mũi Họng	0	09	09	
	Bác sĩ	Tai Mũi Họng	Bác sĩ có văn bằng CKI Tai Mũi Họng có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Tai Mũi Họng	0	12	12	

5	Bác sĩ	Mắt	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ Mắt cơ bản 09 tháng	Khoa Mắt	0	09	09	
	Bác sĩ	Mắt	Bác sĩ có văn bằng CKI Mắt có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Mắt	0	12	12	
6	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Nội cơ bản 09 tháng	Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Lão khoa Khoa Nội tiết	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Nội	Bác sĩ có văn bằng CKI Nội có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Nội tổng hợp Khoa Tim mạch Khoa Lão khoa Khoa Nội tiết	0	12	12	
7	Bác sĩ	Chuyên khoa Nhi	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Nhi cơ bản 09 tháng	Khoa Nhi	0	09	09	

			Bác sĩ có văn bằng CKI Nhi có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Nhi	0	12	12	
8	Bác sĩ	Chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Ngoại cơ bản 09 tháng	Khoa Chấn thương chỉnh hình Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Ngoại thận - Tiết niệu	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa ngoại	Bác sĩ có văn bằng CKI Ngoại có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Chấn thương chỉnh hình Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Ung bướu Khoa Ngoại thận - Tiết niệu	0	12	12	
9	Bác sĩ	Chuyên khoa Sản - Phụ khoa	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Sản – Phụ khoa cơ bản 09 tháng	Khoa Sản – Phụ khoa	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Sản - Phụ khoa	Bác sĩ có văn bằng CKI Sản – Phụ khoa có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh	Khoa Sản - Phụ khoa	0	12	12	

			phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN					
10	Bác sĩ	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Gây mê hồi sức cơ bản 09 tháng	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ có văn bằng CKI Gây mê hồi sức có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	0	12	12	
11	Bác sĩ	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Giải phẫu bệnh cơ bản 09 tháng	Khoa Giải phẫu bệnh	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Bác sĩ có văn bằng CKI Giải phẫu bệnh có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Giải phẫu bệnh	0	12	12	
12	Bác sĩ	Chuyên khoa	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	09	09	

		Chẩn đoán hình ảnh	chứng chỉ CK Chẩn đoán hình ảnh cơ bản 09 tháng					
	Bác sĩ	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ có văn bằng CKI Chẩn đoán hình ảnh có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	12	12	
13	Bác sĩ	Chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa Tâm thần cơ bản 09 tháng	Khoa Tâm thần	0	09	09	
	Bác sĩ	Chuyên khoa Tâm thần	Bác sĩ có văn bằng CKI Tâm thần có thời gian tốt nghiệp quá 02 năm chưa điều chỉnh phạm vi chuyên môn trên CCHN/GPHN	Khoa Tâm thần	0	12	12	
14	Bác sĩ	Chuyên khoa Xét nghiệm	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên khoa xét nghiệm cơ bản 09 tháng	Khoa Vi sinh sinh học phân tử Khoa Hoá sinh	0	09	09	
15	Bác sĩ	Chuyên khoa	Bác sĩ Y khoa đã có CCHN/GPHN và có chứng chỉ chuyên Huyết	Khoa Huyết học truyền máu	0	09	09	

		Huyết học truyền máu	học truyền máu cơ bản 09 tháng					
16	Y sỹ	Đa khoa	Y sỹ đa khoa trình độ trung cấp hoặc cao đẳng	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Nội tổng hợp Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Sản - Phụ khoa Khoa Nhi	03	06	09	
17	Y sỹ	Y học cổ truyền	Cao đẳng y sỹ YHCT Cao đẳng YHCT	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Y học cổ truyền	03	06	09	
18	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Điều dưỡng Trung cấp; Cao đẳng; Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Nội tổng hợp Khoa Ngoại tổng hợp Khoa Nhi	01	05	06	
19	Kỹ thuật Y	Xét nghiệm Y học	Kỹ thuật xét nghiệm y Trung cấp, Cao đẳng, Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Huyết học truyền máu Khoa Vi sinh - Sinh học phân tử Khoa Huyết học Lâm sàng Khoa Hoá sinh	01	05	06	

20	Kỹ thuật Y	Hình ảnh Y học	Kỹ thuật hình ảnh y học TC/CĐ/ĐH hoặc tương đương	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Chẩn đoán hình ảnh Khoa Thăm dò chức năng	01	05	06	
21	Kỹ thuật Y	Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Phục hồi chức năng	01	05	06	
22	Hộ Sinh	Hộ Sinh	Điều dưỡng Trung cấp; Cao đẳng; Đại học	Khoa Cấp cứu Khoa Hồi sức TC&CĐ Khoa Sản - Phụ khoa	01	05	06	
23	Dược sĩ cao đẳng			Khoa Dược				18 tháng
	Dược sĩ đại học			Khoa Dược				24 tháng

Trong quá trình thực hành KBCB có lồng ghép tập huấn các quy định pháp luật về KBCB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề theo kế hoạch chung của Bệnh viện./.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI VỚI
CHỨC DANH BÁC SĨ, PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG
Ngày 16/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)*

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng:

- Người có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa (bác sĩ y khoa, bác sĩ răng hàm mặt, bác sĩ y học cổ truyền);
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Thời gian thực hành: 12 tháng.

3. Địa điểm thực hành:

Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 12 tháng thực hành tại Bệnh viện, người thực hành có khả năng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của bác sĩ đa khoa, bác sĩ răng hàm mặt và bác sĩ y học cổ truyền theo quy định; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh dưới sự hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành được phân công.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu và nắm vững các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn, nội quy của ngành Y tế và của Bệnh viện liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;
- Trình bày được các nội dung cơ bản của quy trình kỹ thuật chuyên môn theo từng chuyên khoa thực hành;
- Nhận biết, chẩn đoán, xử trí ban đầu các bệnh lý thường gặp và chuyển tuyến phù hợp khi vượt quá phạm vi chuyên môn;
- Hiểu nguyên tắc bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng thuốc hợp lý, an toàn.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản theo phạm vi hành nghề bác sĩ y khoa, bác sĩ Răng hàm mặt, bác sĩ Y học cổ truyền;

- Thực hiện khám bệnh, chỉ định cận lâm sàng, chẩn đoán và điều trị các bệnh thông thường dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành;
- Thực hiện được các thủ thuật và kỹ năng cấp cứu ban đầu thông thường;
- Ghi chép hồ sơ bệnh án đầy đủ, đúng quy định;
- Thực hiện được các chỉ tiêu kỹ thuật theo từng chuyên khoa được phân công thực hành.

2.3. Thái độ

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của Bệnh viện và ngành Y tế;
- Có tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc, chủ động học tập và rèn luyện trong quá trình thực hành;
- Giao tiếp đúng mực, ứng xử văn minh với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp;
- Thực hiện đúng y đức, đặt người bệnh làm trung tâm trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành, người thực hành được tập huấn các nội dung gồm:

- + Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- + Quy chế chuyên môn;
- + Đạo đức hành nghề;
- + An toàn người bệnh;
- + Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Tổng thời lượng tập huấn: 05 buổi, mỗi buổi 04 tiết học.

- Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 12 tháng theo quy định.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành	Phạm vi chuyên môn
1	Bác sĩ đa khoa chưa có giấy phép hành nghề	Thời gian thực hành: 12 tháng , gồm: - 03 tháng tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc; - 03 tháng tại Khoa Nội tổng hợp/Tim mạch/Lão khoa; - 04 tháng tại khoa Chấn thương chỉnh hình/Ngoại tổng hợp/ Ngoại Thận - Tiết niệu/Ung bướu;	Bác sĩ đa khoa

		- 01 tháng tại Khoa Nhi; - 01 tháng tại Khoa Sản - Phụ khoa.	
2	Bác sĩ Răng hàm mặt chưa có giấy phép hành nghề	Thời gian thực hành: 12 tháng , gồm: - 03 tháng tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc; - 09 tháng tại Khoa Răng hàm mặt;	Bác sĩ Răng hàm mặt
3	Bác sĩ Y học cổ truyền chưa có giấy phép hành nghề	Thời gian thực hành: 12 tháng , gồm: - 03 tháng tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc; - 09 tháng tại Khoa Y học cổ truyền.	Bác sĩ y học cổ truyền

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của khoa lâm sàng

- Phổ biến nội quy, quy chế của khoa/phòng cho người thực hành trước khi tham gia thực hành tại khoa;
- Tiếp nhận và bố trí người thực hành theo kế hoạch của Bệnh viện;
- Phân công bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện;
- Phân công lịch trực cho người thực hành theo lịch trực của bác sĩ hướng dẫn thực hành;
- Quản lý người thực hành trong suốt thời gian thực hành tại khoa; thực hiện chấm công hằng ngày, theo dõi, hướng dẫn và giám sát quá trình thực hành;
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành phù hợp với khung chương trình đào tạo đã được ban hành;
- Tạo điều kiện để người thực hành được tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp với phạm vi thực hành và dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện;
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Hướng dẫn người thực hành thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đúng phạm vi chuyên môn, đúng quy định chuyên môn kỹ thuật;
- Theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công;
- Nhận xét kết quả thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét;

- Chấm điểm bệnh án, thủ thuật/kỹ thuật thực hành khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa;

- Báo cáo kịp thời với lãnh đạo khoa và Bệnh viện đối với các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế hoặc không bảo đảm yêu cầu chuyên môn trong quá trình thực hành.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (bác sĩ y khoa/đa khoa) được tham gia khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh và thực hành kê đơn thuốc dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành; tuyệt đối tuân thủ sự phân công và hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành;

- Chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của pháp luật;

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin liên quan đến người bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định;

- Không tự ý ký đơn thuốc, ký hồ sơ bệnh án, giấy tờ chuyên môn hoặc tự ý thực hiện kỹ thuật, thủ thuật khi chưa được phép của người hướng dẫn thực hành;

- Chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, giao tiếp và ứng xử nghề nghiệp;

- Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực hành theo yêu cầu của từng khoa lâm sàng;

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người thực hành phải:

- Xin xác nhận của lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành;

- Hoàn thành 01 bệnh án và thực hiện 01 thủ thuật hoặc kỹ thuật chuyên môn theo yêu cầu để được đánh giá, chấm điểm;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký kết với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

- Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành;

- Bộ tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” do Bệnh viện ban hành;

- Các quy chế chuyên môn, quy định chuyên ngành và tài liệu chuyên môn hiện hành của Bộ Y tế.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching - BST): Người thực hành trực tiếp hỏi bệnh, thăm khám người bệnh dưới sự hướng dẫn và giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống (Case Based Learning - CBL): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, chẩn đoán, đề xuất hướng xử trí và thảo luận chuyên môn.

VI. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Người thực hành tham gia trực tiếp vào quá trình tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, theo dõi và chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

A. ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y KHOA

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh HSCC thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	05
2	Sốc	05
3	Ngộ độc cấp	05
4	Hôn mê	05
5	Phản vệ	05
6	Suy hô hấp	05
7	Rối loạn điện giải	05

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt nội khí quản	10		X	
2	Ép tim ngoài lồng ngực	10			X
3	Bóp bóng qua mask	10			X
4	Liệu pháp thở oxy	10			X
5	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm khí máu	10			X
6	Rửa dạ dày	05			X
7	Chăm sóc ống nội khí quản	10			X
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	10			X

9	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	02			X
10	Đặt sonde bàng quang	10			X
11	Đặt sonde dạ dày	10			X

2. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chỉ định xét nghiệm, phân tích kết quả xét nghiệm, chẩn đoán bệnh và làm hồ sơ bệnh án điều trị đối với các bệnh nội khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh nội khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	05
2	Viêm phổi	10
3	Xơ gan	05
4	Xuất huyết tiêu hóa cao	02
5	Loét dạ dày - hành tá tràng	05
6	Đái tháo đường	10
7	Bệnh Gout	05
8	Nhồi máu cơ tim	02
9	Suy tim	05
10	Tăng huyết áp	10

2.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Khí dung có thuốc	10			X
2	Test đường máu mao mạch	10			X
3	Đặt sonde dạ dày	05			X
4	Truyền máu	05			X
5	Đặt sonde bàng quang	05			X
6	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	10			X
7	Đọc kết quả điện tim cơ bản	10		X	
8	Đọc kết quả đo chức năng hô hấp	10		X	

9	Chọc dò dịch ổ bụng	05		X	
10	Chọc dịch màng phổi	05		X	

3. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa

3.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán và làm hồ sơ bệnh án điều trị đối với các bệnh ngoại khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh ngoại khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Viêm ruột thừa	05
2	Trĩ	05
3	Thoát vị bẹn	05
4	Một số bệnh lý hệ tiết niệu: điều trị sỏi, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, cấp cứu niệu khoa; chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu	05
5	U tuyến giáp	02
6	Lông ruột	01
7	Tắc ruột/Bán tắc ruột	05
8	Gãy xương chi	05
9	Chấn thương cột sống	02
10	Chấn thương sọ não	05
11	Vết thương phần mềm	10
12	Bỏng	05

3.2. Thực hiện các thủ thuật Ngoại khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Sơ cứu gãy xương	10			X
2	Bó bột	10		X	X
3	Thay băng, cắt lọc vết thương	20		X	X
4	Chăm sóc ống dẫn lưu	10			X
5	Khâu vết thương phần mềm đơn giản	05			X
6	Rút ống dẫn lưu	05			X
7	Phụ mổ	10			X
8	Chích dẫn lưu áp xe phần mềm	05			X

9	Hút dẫn lưu kín dịch màng phổi	05		X	X
10	Hút dẫn lưu khí màng phổi	05		X	X
11	Tháo lồng ruột bằng bơm hơi	05		X	

4. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Sản -Phụ khoa

4.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh Phụ sản thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Phụ sản thường gặp	Chỉ tiêu
1	Lập hồ sơ Quản lý thai	10
2	Theo dõi, đánh giá chuyên dạ đẻ thường	10
3	Khám phụ khoa viêm nhiễm và tầm soát ung thư cổ tử cung	05
4	Khám, theo dõi và chăm sóc sản phụ sau đẻ	10
5	Chữa ngoài tử cung	03
6	U xơ tử cung	03
7	U nang buồng trứng	03
8	Khám, tư vấn về kế hoạch hoá gia đình	10
9	Khám sơ sinh thường	10
10	Khám sơ sinh bệnh lý (vàng da/ suy hô hấp sơ sinh...)	10

4.2. Thực hiện các thủ thuật/ phẫu thuật Sản – Phụ khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đỡ đẻ ngôi chỏm	10		X	X
2	Cắt khâu tầng sinh môn	10		X	X
3	Kiểm soát tử cung	05		X	X
4	Bấm ối	05			X
5	Phụ mổ lấy thai	10		X	
6	Khám phụ khoa	10		X	X
7	Theo dõi tim thai và con co tử cung bằng máy Monitor sản khoa	10			X
8	Cắt rốn/ buột cuối rốn	10			X
9	Tắm bé	10			X
10	Liệu pháp thở oxy	5			X

5. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Nhi khoa

5.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh Nhi khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Phụ sản thường gặp	Chỉ tiêu
1	Sốt cao co giật ở trẻ em	03
2	Suy hô hấp sơ sinh	03
3	Vàng da sơ sinh	03
4	Viêm phổi	05
5	Viêm tiểu phế quản	05
6	Tiêu chảy cấp	05
7	Viêm dạ dày	05
8	Đau bụng ở trẻ em	05

5.2. Thực hiện các thủ thuật Nhi khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Chiếu đèn điều trị vàng da	10			X
2	Sử dụng Monitor theo dõi mạnh, huyết áp	10			X
3	Khám trẻ sơ sinh	20			X
4	Liệu pháp Oxy	10			X
5	Khí dung mũi họng có thuốc	20			X
6	Hút dịch mũi họng	10			X
7	Đặt sonde dạ dày	10			X
8	Cho ăn qua sonde dạ dày	10			X
9	Đặt sonde bàng quang	5			X
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	5		X	X
11	Chọc dịch màng bụng	5		X	

B. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh HSCC thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	05
2	Sốc	05
3	Ngộ độc cấp	05
4	Hôn mê	05
5	Phản vệ	05
6	Suy hô hấp	05
7	Rối loạn điện giải	05

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt nội khí quản	10		X	
2	Ép tim ngoài lồng ngực	10			X
3	Bóp bóng qua mask	10			X
4	Liệu pháp thở oxy	10			X
5	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm khí máu	10			X
6	Rửa dạ dày	05			X
7	Chăm sóc ống nội khí quản	10			X
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	10			X
9	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	02			X
10	Đặt sonde bàng quang	10			X
11	Đặt sonde dạ dày	10			X

2. Thực hành tại khoa Răng hàm mặt

Chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	Các mặt bệnh lý	Thủ thuật, Phẫu thuật
Răng Hàm mặt	A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.	- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Răng hàm mặt - Phác đồ chẩn	- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-

	<p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành	BHYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành
--	--	--	---

C. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh HSCC thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	05
2	Sốc	05
3	Ngộ độc cấp	05
4	Hôn mê	05
5	Phản vệ	05
6	Suy hô hấp	05
7	Rối loạn điện giải	05

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt nội khí quản	10		X	
2	Ép tim ngoài lồng ngực	10			X
3	Bóp bóng qua mask	10			X
4	Liệu pháp thở oxy	10			X
5	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm khí máu	10			X

6	Rửa dạ dày	05			X
7	Chăm sóc ống nội khí quản	10			X
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	10			X
9	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	02			X
10	Đặt sonde bàng quang	10			X
11	Đặt sonde dạ dày	10			X

2. Thực hành tại khoa Y học cổ truyền

Chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	Các mặt bệnh lý	Thủ thuật, Phẫu thuật
Y học cổ truyền	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Y học cổ truyền - Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành</p>

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá kết quả thực hành và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

Người thực hành được tham gia đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tham gia tối thiểu 90% tổng thời lượng thực hành theo chương trình đã được phê duyệt;
- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành;

- Không vi phạm quy định chuyên môn, quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong thời gian thực hành;
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được sự đồng ý của cơ sở hướng dẫn thực hành và hoàn thành thời gian học bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

- Kiến thức: Hỏi vấn đáp.
- Thực hành lâm sàng:
 - + Hỏi thi trực tiếp trên bệnh án: tiếp nhận khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị.
 - + Thi tay nghề: thực hiện các Quy trình kỹ thuật theo bảng kiểm chuẩn.
- Thang điểm:
 - + Thang 10, lý thuyết ≥ 6 điểm, thực hành ≥ 6 điểm.
 - + Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại khoa lâm sàng.
 - + Nếu chưa đạt: Người thực hành phải đăng ký thi lại và nộp đơn xin đánh giá lại.

3. Cấp giấy xác nhận thực hành

- Người thực hành hoàn thành chương trình, đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng.
- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.
- Người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành theo quy định./.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA:**

**NỘI KHOA, NHI KHOA, NGOẠI KHOA, UNG THU, SẢN - PHỤ KHOA,
TAI MŨI HỌNG, MẮT, RĂNG HÀM MẶT, GÂY MÊ HỒI SỨC, TÂM
THẦN, CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, XÉT NGHIỆM, GIẢI PHẪU BỆNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

1. Đối tượng, thời gian thực hành

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành	Phạm vi thực hành
1	Bác sĩ Y khoa đã đủ giấy phép hành nghề, sau đó có thể bổ sung thêm chứng chỉ chuyên khoa cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa Nội - Chuyên khoa Nhi - Chuyên khoa Ngoại - Chuyên khoa Ung thư - Chuyên khoa Sản – Phụ khoa - Chuyên khoa Tai Mũi Họng - Chuyên khoa Mắt - Chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Chuyên khoa gây mê hồi sức - Chuyên khoa Tâm thần - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh - Chuyên khoa Xét nghiệm - Chuyên khoa Giải phẫu bệnh 	09 tháng chuyên khoa đề nghị để cấp Giấy phép hành nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa Nội - Chuyên khoa Nhi - Chuyên khoa Ngoại - Chuyên khoa Ung thư - Chuyên khoa Sản – Phụ khoa - Chuyên khoa Tai Mũi Họng - Chuyên khoa Mắt - Chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Chuyên khoa gây mê hồi sức - Chuyên khoa Tâm thần - Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh - Chuyên khoa Xét nghiệm - Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
2	Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I để quá 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng mà không nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Phạm vi hành nghề như: <ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa 	12 tháng chuyên khoa đề nghị để cấp Giấy phép hành nghề	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa Nội - Chuyên khoa Nhi - Chuyên khoa Ngoại - Chuyên khoa Ung thư - Chuyên khoa Sản – Phụ khoa

<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa - Thạc sĩ Bác sĩ chuyên khoa I Ung thư - Thạc sĩ Bác sĩ chuyên khoa I Sản – Phụ khoa - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Tai Mũi Họng - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Mắt - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Răng hàm mặt - Bác sĩ chuyên khoa I Gây mê hồi sức - Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I Tâm thần 		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên khoa Tai Mũi Họng - Chuyên khoa Mắt - Chuyên khoa Răng Hàm Mặt - Chuyên khoa gây mê hồi sức - Chuyên khoa Tâm thần
---	--	---

2. Địa điểm thực hành:

Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHOÁ HỌC

1. Về kiến thức

- Cập nhật quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Nắm vững quy trình chuyên môn thuộc chuyên khoa đăng ký hành nghề;
- Cập nhật phác đồ điều trị hiện hành của Bộ Y tế;
- Nắm vững nguyên tắc an toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn.

2. Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo khám bệnh, chẩn đoán, điều trị;
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên khoa theo phạm vi hành nghề;
- Xử trí cấp cứu ban đầu;
- Hoàn thiện hồ sơ bệnh án đúng quy định;
- Giao tiếp và tư vấn người bệnh phù hợp.

3. Về thái độ

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
- Chấp hành quy chế chuyên môn;
- Có tinh thần phối hợp liên chuyên khoa;
- Đảm bảo an toàn người bệnh.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Bổ sung, cập nhật năng lực chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho bác sĩ Chuyên khoa Định hướng và Chuyên khoa I;

- Đánh giá khả năng hành nghề thực tế trước khi đề nghị cấp/cấp lại giấy phép hành nghề;

- Đảm bảo người hành nghề đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo quy định hiện hành.

+ Thực hành đúng nội dung chuyên môn được phân công;

+ Chấp hành nội quy, quy chế bệnh viện;

+ Đảm bảo an toàn người bệnh;

+ Có sự hướng dẫn, giám sát và đánh giá của người hướng dẫn thực hành.

1. Thời gian thực hành chuyên khoa (09 – 12 tháng) cụ thể như sau

Chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh	Các mặt bệnh lý	Thủ thuật, Phẫu thuật
Nội khoa	A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp. B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.	- Bệnh lý thuộc chuyên khoa nội - Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành	- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành

	<p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn</p> <p>Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>		
Nhi khoa	<p>A. Khám bệnh</p> <p>Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị</p> <p>Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn</p> <p>Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Nhi</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành</p>
Ngoại khoa	<p>A. Khám bệnh</p> <p>Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Ngoại</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-</p>

	<p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	xây dựng và của Bộ y tế ban hành	BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành
Chuyên khoa Ung thư	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Ung bướu - Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành	- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT- BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành

<p>Chuyên khoa Sản – Phụ khoa</p>	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Sản – Phụ khoa</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>
<p>Chuyên khoa Tai – Mũi – Họng</p>	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Tai – Mũi – Họng</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p>

	<p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn</p> <p>Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>		<p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>
Chuyên khoa Mắt	<p>A. Khám bệnh</p> <p>Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị</p> <p>Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn</p> <p>Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Mắt</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>
Chuyên khoa Răng-Hàm – Mắt	<p>A. Khám bệnh</p> <p>Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Răng-Hàm – Mắt</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-</p>

	<p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; - Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>
<p>Chuyên khoa Gây mê hồi sức</p>	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Gây mê hồi sức - Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật, phẫu thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh - Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>

<p>Chuyên khoa Tâm thần</p>	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn; An toàn người bệnh.</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Tâm thần</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành</p>
<p>Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh</p>	<p>A. Khám bệnh Khai thác bệnh sử; Khám lâm sàng; Đánh giá toàn trạng; Chỉ định cận lâm sàng phù hợp.</p> <p>B. Chẩn đoán và điều trị Chẩn đoán xác định; Chẩn đoán phân biệt; Lập kế hoạch điều trị Theo dõi diễn biến bệnh Đánh giá kết quả điều trị.</p> <p>C. Thực hành về quy chế chuyên môn Quy chế bệnh viện; Quy định kê đơn; Hồ sơ bệnh án; Quy trình báo cáo sự cố y khoa; Kiểm soát nhiễm khuẩn;</p>	<p>- Bệnh lý thuộc chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh</p> <p>- Phác đồ chẩn đoán, điều trị của Bệnh viện xây dựng và của Bộ y tế ban hành</p>	<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành</p>

	<p>An toàn người bệnh.</p> <p>D. An toàn sinh học Phân loại chất thải y tế; Xử lý bệnh phẩm; Phòng chống phơi nhiễm; Khử khuẩn; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.</p> <p>E. Chuyên môn Đọc và trả kết quả; Kiểm soát chất lượng kết quả thuộc chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh; Hội chẩn chuyên môn;</p>		
Chuyên khoa Xét nghiệm	<p>A. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Nội kiểm; Ngoại kiểm; Chuẩn hóa quy trình; Quản lý mẫu bệnh phẩm; Lưu kết quả; Quản lý sai sót xét nghiệm; Bảo trì thiết bị. Quản lý chất lượng xét nghiệm; Liên thông kết quả xét nghiệm</p> <p>B. An toàn sinh học Phân loại chất thải y tế; Xử lý bệnh phẩm; Phòng chống phơi nhiễm; Khử khuẩn; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.</p> <p>C. Chuyên môn Chỉ định xét nghiệm; Đọc và trả kết quả; Kiểm soát chất lượng xét nghiệm; Hội chẩn chuyên môn; Đánh giá sai số xét nghiệm</p>		<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật đã ban hành</p>

<p>Chuyên khoa Giải phẫu bệnh</p>	<p>A. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm Nội kiểm; Ngoại kiểm; Chuẩn hóa quy trình; Quản lý mẫu bệnh phẩm; Lưu kết quả; Quản lý sai sót xét nghiệm; Bảo trì thiết bị. Quản lý chất lượng xét nghiệm Liên thông kết quả xét nghiệm</p> <p>B. An toàn sinh học Phân loại chất thải y tế; Xử lý bệnh phẩm; Phòng chống phơi nhiễm; Khử khuẩn; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.</p> <p>C. Chuyên môn Chỉ định xét nghiệm; Đọc và trả kết quả; Kiểm soát chất lượng xét nghiệm; Hội chẩn chuyên môn; Đánh giá sai số xét nghiệm</p>		<p>- Thực hành thủ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>- Thực hành đúng quy trình thủ thuật, phẫu thuật đã ban hành</p>
---	--	--	--

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của khoa lâm sàng

- Phổ biến nội quy, quy chế của khoa/phòng cho người thực hành trước khi tham gia thực hành tại khoa;
- Tiếp nhận và bố trí người thực hành theo kế hoạch của Bệnh viện;
- Phân công bác sĩ hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện;
- Phân công lịch trực cho người thực hành theo lịch trực của bác sĩ hướng dẫn thực hành;

- Quản lý người thực hành trong suốt thời gian thực hành tại khoa; thực hiện chấm công hằng ngày, theo dõi, hướng dẫn và giám sát quá trình thực hành;
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành phù hợp với khung chương trình đào tạo đã được ban hành;
- Tạo điều kiện để người thực hành được tham gia các hoạt động chuyên môn phù hợp với phạm vi thực hành và dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện;
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Hướng dẫn người thực hành thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đúng phạm vi chuyên môn, đúng quy định chuyên môn kỹ thuật;
- Theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công;
- Nhận xét kết quả thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét;
- Chấm điểm bệnh án, thủ thuật/kỹ thuật thực hành khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa;
- Báo cáo kịp thời với lãnh đạo khoa và Bệnh viện đối với các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế hoặc không bảo đảm yêu cầu chuyên môn trong quá trình thực hành.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành được tham gia khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh và thực hành kê đơn thuốc dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành; tuyệt đối tuân thủ sự phân công và hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành;
- Chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin liên quan đến người bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định;
- Không tự ý ký đơn thuốc, ký hồ sơ bệnh án, giấy tờ chuyên môn hoặc tự ý thực hiện kỹ thuật, thủ thuật khi chưa được phép của người hướng dẫn thực hành;
- Chủ động học tập, rèn luyện kỹ năng chuyên môn, giao tiếp và ứng xử nghề nghiệp;
- Thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu thực hành theo yêu cầu của từng khoa lâm sàng;
- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người thực hành phải:

- Xin xác nhận của lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành;

- Hoàn thành 01 bệnh án và thực hiện 01 thủ thuật hoặc kỹ thuật chuyên môn theo yêu cầu để được đánh giá, chấm điểm;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký kết với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

- Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành;

- Bộ tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” do Bệnh viện ban hành;

- Các quy chế chuyên môn, quy định chuyên ngành và tài liệu chuyên môn hiện hành của Bộ Y tế.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching - BST): Người thực hành trực tiếp hỏi bệnh, thăm khám người bệnh dưới sự hướng dẫn và giám sát của bác sĩ hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống (Case Based Learning - CBL): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, chẩn đoán, đề xuất hướng xử trí và thảo luận chuyên môn.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành tổ chức đánh giá kết quả thực hành và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

Người thực hành được tham gia đánh giá khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tham gia tối thiểu 90% tổng thời lượng thực hành theo chương trình đã được phê duyệt;

- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành;

- Không vi phạm quy định chuyên môn, quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong thời gian thực hành;

- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được sự đồng ý của cơ sở hướng dẫn thực hành và hoàn thành thời gian học bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

- Kiến thức: Hỏi vấn đáp.

- Thực hành lâm sàng:

+ Hỏi thi trực tiếp trên bệnh án: tiếp nhận khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị.

+ Thi tay nghề: thực hiện các Quy trình kỹ thuật theo bảng kiểm chuẩn.

- Thang điểm:

+ Thang 10, lý thuyết ≥ 6 điểm, thực hành ≥ 6 điểm.

+ Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại khoa lâm sàng.

+ Nếu chưa đạt: Người thực hành phải đăng ký thi lại và nộp đơn xin đánh giá lại.

3. Cấp giấy xác nhận thực hành

- Người thực hành hoàn thành chương trình, đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng.

- Có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.

- Người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành theo quy định./.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG)

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có bằng tốt nghiệp trình độ Y sĩ.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện.

2. Thời gian thực hành: 09 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung:

Sau 09 tháng thực hành nghề tại Bệnh viện, người thực hành phải thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của chức danh Y sĩ dưới sự giám sát của Bác sĩ thuộc khoa được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

- Hiểu và nắm vững các quy định, nội quy của Nhà nước, ngành Y tế và của Bệnh viện đối với chức danh Y sĩ.

- Trình bày được những nội dung cơ bản của các quy trình kỹ thuật theo từng chuyên ngành thực hành.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng được một số bệnh thông thường; xử trí ban đầu và chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp khi cần thiết.

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản trong phạm vi chuyên môn.

- Có năng lực khám bệnh, chẩn đoán và tham gia điều trị các bệnh thường gặp theo lĩnh vực chuyên môn đăng ký thực hành.

- Thực hiện được các chỉ tiêu kỹ thuật theo từng chuyên khoa thực hành.

2.3. Về thái độ

- Chấp hành nghiêm các quy định, nội quy của Bệnh viện và ngành Y tế.

- Có tinh thần nghiêm túc, cầu thị, chủ động học tập và rèn luyện trong quá trình thực hành.

- Lấy người bệnh làm trung tâm; có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và y đức.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành nghề, người thực hành được tập huấn và hướng dẫn các nội dung gồm: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn; đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành	Phạm vi chuyên môn
1	Y sĩ đa khoa chưa có giấy phép hành nghề	Thời gian thực hành: 09 tháng , gồm: - 03 tháng tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc; - 01 tháng tại Khoa Nội tổng hợp; - 01 tháng tại Khoa Ngoại tổng hợp và Ngoại chấn thương; - 02 tháng tại Khoa Nhi; - 02 tháng tại Khoa Sản - Phụ khoa.	Y sĩ đa khoa
2	Y sĩ y học cổ truyền chưa có giấy phép hành nghề	Thời gian thực hành: 09 tháng , gồm: - 03 tháng tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc; - 06 tháng tại Khoa Y học cổ truyền.	Y sĩ y học cổ truyền

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy, quy định của khoa/phòng cho người thực hành khi đến thực hành tại khoa.

- Phân công bác sĩ hoặc người hành nghề đủ điều kiện hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.

- Phân công lịch trực cho người thực hành theo lịch trực của người hướng dẫn thực hành đã được phân công.

- Quản lý người thực hành trong thời gian thực hành tại khoa; thực hiện chấm công hằng ngày; hướng dẫn, giám sát và đánh giá quá trình thực hành.

- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho Y sĩ theo khung chương trình thực hành đã được Bệnh viện ban hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đúng quy định; đánh giá kết quả thực hành theo yêu cầu.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công; ghi nhận xét vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.

- Chấm điểm thực hành (bệnh án, kỹ thuật, thủ thuật) khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa được phân công hướng dẫn.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành (Y sĩ đa khoa/Y sĩ y học cổ truyền) được tham gia khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh và thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành; tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước trong quá trình thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin của người bệnh và của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Không được tự ý ký đơn thuốc, ký hồ sơ bệnh án điều trị; không được tự ý thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Trong quá trình thực hành tại các khoa lâm sàng, người thực hành phải bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu thực hành theo quy định của từng khoa.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người thực hành phải:

+ Xin xác nhận của lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành;

+ Hoàn thành 01 bệnh án và thực hiện 01 kỹ thuật hoặc thủ thuật theo yêu cầu chuyên môn của khoa để được đánh giá, chấm điểm.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu giảng dạy sử dụng trong quá trình thực hành gồm:

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành;

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” do Bệnh viện ban hành;

+ Các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật và tài liệu chuyên ngành có liên quan được áp dụng tại Bệnh viện.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching - BST): Người thực hành tham gia hỏi bệnh, thăm khám, theo dõi và chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống lâm sàng (Case Based Learning - CBL): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, chẩn đoán, đề xuất hướng xử trí và thảo luận chuyên môn.

- Thực hành kỹ thuật lâm sàng: Người thực hành được tham gia thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật trong phạm vi chuyên môn dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Thảo luận chuyên môn và giao ban lâm sàng: Người thực hành tham gia giao ban khoa, sinh hoạt chuyên môn, hội chẩn và các hoạt động chuyên môn khác theo phân công của khoa/phòng.

A. THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỐI VỚI Y SĨ ĐA KHOA

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán và hoàn thiện hồ sơ bệnh án đối với người bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp, với các yêu cầu cụ thể sau

STT	Bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	03
2	Sốc	03
3	Ngộ độc cấp	03
4	Suy hô hấp	03
5	Hôn mê	03
6	Phản vệ	03
7	Hen phế quản cấp	02
8	Cao huyết áp	02
9	Tiểu đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt nội khí quản	10		X	
2	Ép tim ngoài lồng ngực	10			X
3	Bóp bóng qua mask	10			X

4	Liệu pháp thở oxy	10			X
5	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm khí máu	10			X
6	Rửa dạ dày	05			X
7	Chăm sóc ống nội khí quản	10			X
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	10			X
9	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	02			X
10	Đặt sonde bàng quang	10			X
11	Đặt sonde dạ dày	10			X
12	Đặt đường truyền tĩnh mạch	10			X
13	Tiêm tĩnh mạch	10			X
14	Tiêm bắp	10			X
15	Tiêm dưới da	10			X

2. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chỉ định xét nghiệm, phân tích kết quả xét nghiệm, chẩn đoán bệnh và làm hồ sơ bệnh án điều trị đối với các bệnh nội khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Nội khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	05
2	Viêm phổi	05
3	Xơ gan	05
4	Xuất huyết tiêu hóa cao	02
5	Loét dạ dày - hành tá tràng	05
6	Đái tháo đường	05
7	Bệnh Gout	05
8	Nhồi máu cơ tim	02
9	Suy tim	05
10	Tăng huyết áp	05

2.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Khí dung có thuốc	10			X
2	Test đường máu mao mạch	10			X
3	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	10			X
4	Đặt sonde dạ dày	05			X
5	Đặt sonde bàng quang	05			X
6	Truyền máu	05			X
7	Đọc kết quả điện tim cơ bản	10	X		
8	Đọc kết quả đo chức năng hô hấp	10	X		
9	Chọc dò dịch ổ bụng	05		X	

3. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa

3.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị đối với các bệnh ngoại khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Ngoại khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Viêm ruột thừa	03
2	Thoát vị bẹn	03
3	Một số bệnh lý hệ tiết niệu: điều trị sỏi, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, cấp cứu niệu khoa; chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu	05
4	Lồng ruột	01
5	Tắc ruột/Bán tắc ruột	01
6	Gãy xương chi	05
7	Chấn thương cột sống	02
8	Chấn thương sọ não	03
9	Vết thương phần mềm	05
10	Bỏng	03

3.2. Thực hiện các thủ thuật Ngoại khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Sơ cứu gãy xương	05			X
2	Thay băng, cắt lọc vết thương	10		X	X
3	Bỏ bột	05		X	X
4	Khâu vết thương phần mềm đơn giản	05			X
5	Chăm sóc ống dẫn lưu	10			X
6	Rút ống dẫn lưu	03			X
7	Chích dẫn lưu áp xe phần mềm	03			X
8	Phụ mổ	03			X
9	Hút dẫn lưu kín dịch màng phổi	02		X	X
10	Hút dẫn lưu khí màng phổi	02		X	X
11	Tháo lồng ruột bằng bơm hơi	02		X	

4. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Sản -Phụ khoa

4.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh Phụ sản thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Phụ sản thường gặp	Chỉ tiêu
1	Lập hồ sơ quản lý thai	05
2	Khám, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình	10
3	Theo dõi, đánh giá chuyển dạ đẻ thường	05
4	Khám, theo dõi và chăm sóc sản phụ sau đẻ	05
5	Khám phụ khoa viêm nhiễm và tầm soát ung thư cổ tử cung	05
6	Chữa ngoài tử cung	05
7	U xơ tử cung	05
8	U nang buồng trứng	05
9	Khám sơ sinh thường	10
10	Khám sơ sinh bệnh lý (vàng da, suy hô hấp sơ sinh...)	10

4.2. Thực hiện các thủ thuật/ phẫu thuật Sản – Phụ khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Theo dõi tim thai và con co tử cung bằng máy Monitor sản khoa	10			X
2	Đỡ đẻ ngôi chỏm	10		X	X
3	Bấm ối	05			X
4	Kiểm soát tử cung	05		X	X
5	Cắt, khâu tầng sinh môn	10		X	X
6	Phụ mổ lấy thai	10		X	
7	Khám phụ khoa	10		X	X
8	Cắt rốn/buộc cuống rốn	10			X
9	Tắm trẻ sơ sinh	10			X
10	Liệu pháp thở oxy	05			X

5. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh Nhi khoa

5.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, làm hồ sơ bệnh án điều trị bệnh nhân mắc bệnh Nhi khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Nhi khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Sốt cao co giật ở trẻ em	05
2	Suy hô hấp sơ sinh	05
3	Vàng da sơ sinh	05
4	Viêm phổi	10
5	Viêm tiểu phế quản	05
6	Tiêu chảy cấp	05
7	Viêm dạ dày	05
8	Đau bụng ở trẻ em	05

5.2. Thực hiện các thủ thuật Nhi khoa thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Chiếu đèn điều trị vàng da	10			X

2	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
3	Khám trẻ sơ sinh	20			X
4	Liệu pháp oxy	10			X
5	Khí dung mũi họng có thuốc	20			X
6	Hút dịch mũi họng	10			X
7	Đặt sonde dạ dày	10			X
8	Cho ăn qua sonde dạ dày	10			X
9	Đặt sonde bàng quang	05			X
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	05		X	X
11	Chọc dịch màng bụng	05		X	

B. THỰC HÀNH LÂM SÀNG ĐỐI VỚI Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán và hoàn thiện hồ sơ bệnh án điều trị đối với người bệnh mắc các bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp, với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	03
2	Sốc	03
3	Ngộ độc cấp	03
4	Suy hô hấp	03
5	Hôn mê	03
6	Phản vệ	03
7	Hen phế quản cấp	02
8	Cao Huyết áp	02
9	Tiểu đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt nội khí quản	10		X	
2	Ép tim ngoài lồng ngực	10			X

3	Bóp bóng qua Mask	10			X
4	Liệu pháp thở Oxy	10			X
5	Lấy máu động mạch làm xét nghiệm khí máu	10			X
6	Rửa dạ dày	05			X
7	Chăm sóc ống nội khí quản	10			X
8	Chăm sóc lỗ mở khí quản	10			X
9	Sử dụng Monitor theo dõi mạch, huyết áp	02			X
10	Đặt sonde bàng quang	10			X
11	Đặt sonde dạ dày	10			X

2. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa Y học cổ truyền

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và hoàn thiện hồ sơ bệnh án đối với người bệnh mắc các bệnh thường gặp tại Khoa Y học cổ truyền, với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh thường gặp ở khoa Y học cổ truyền	Chỉ tiêu
1	Đau vai gáy	20
2	Đau thần kinh hông to	20
3	Đau lưng	20
4	Di chứng tai biến mạch máu não	20
5	Thoái hóa khớp gối	20
6	Hội chứng cổ vai cánh tay	20
7	Liệt dây thần kinh VII ngoại biên	10
8	Viêm quanh khớp vai	20

2.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm
1	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	20		X	
2	Điện châm điều trị liệt VII ngoại biên	20			X
3	Điện châm điều trị đau lưng	20			X
4	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	20			X

5	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	20			X
6	Điện châm điều trị liệt nửa người sau tai biến mạch máu não	20			X
7	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	20			X
8	Hào châm điều trị đau do thoái hóa khớp	20			X
9	Hào châm điều trị đau lưng	20			X
10	Hào châm điều trị đau thần kinh tọa	20			X
11	Hào châm điều trị hội chứng vai gáy	20			X
12	Hào châm điều trị liệt nửa người sau tai biến mạch máu não	20			X
13	Hào châm điều trị liệt VII ngoại biên	20			X
14	Cứu điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên cấp tính	20			X
15	Cứu điều trị đau vai gáy cấp tính	20			X
16	Cứu điều trị đau lưng cấp tính	20			X
17	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể phong hàn	20			X
18	Giác hơi điều trị các chứng đau	20			X
19	Thủy châm	20			X

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời lượng chương trình thực hành.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành.
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được bố trí thực hành bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

2.1. Đánh giá kiến thức

Hình thức: Hỏi đáp trực tiếp hoặc vấn đáp chuyên môn.

2.2. Đánh giá thực hành lâm sàng

- Hỏi trực tiếp trên bệnh án về:
 - + Tiếp nhận người bệnh;
 - + Khám bệnh;
 - + Chẩn đoán;
 - + Lập kế hoạch điều trị và chăm sóc người bệnh.
- Thi tay nghề:

Thực hiện các quy trình kỹ thuật, thủ thuật theo bảng kiểm chuẩn chuyên môn.

2.3. Thang điểm đánh giá

- Áp dụng thang điểm 10:
 - + Điểm đánh giá kiến thức đạt từ 06 điểm trở lên;
 - + Điểm đánh giá thực hành đạt từ 06 điểm trở lên.
- Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại các khoa lâm sàng theo chương trình đã quy định.
- Trường hợp chưa đạt yêu cầu:
 - + Người thực hành phải đăng ký đánh giá lại;
 - + Thực hiện bổ sung thời gian hoặc nội dung thực hành theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá (nếu có).

3. Cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - + Hoàn thành chương trình thực hành theo quy định;
 - + Đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành;
 - + Có nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.
- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định hiện hành./.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG)

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có bằng tốt nghiệp trình độ Điều dưỡng; hoặc đã được cấp văn bằng trình độ Điều dưỡng và sau đó học liên thông, nâng trình độ chuyên môn lên cao đẳng, đại học, cử nhân hoặc trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành Điều dưỡng.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng thực hành nghề tại Bệnh viện, người thực hành thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của chức danh Điều dưỡng dưới sự hướng dẫn, giám sát của điều dưỡng, kỹ thuật viên hoặc người hành nghề được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

- Nhận biết được các dấu hiệu, triệu chứng thường gặp của các bệnh lý cấp cứu thông thường.
- Vận dụng được kiến thức trong lĩnh vực điều dưỡng và y tế cộng đồng để đáp ứng nhu cầu chăm sóc người bệnh.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực trong chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp cho người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

2.2. Về kỹ năng

- Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh phù hợp, bao gồm: nhận định người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên, phân cấp chăm sóc, xây dựng kế hoạch chăm sóc, thực hiện và lượng giá chăm sóc bảo đảm tính liên tục.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường của người bệnh như phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp; kịp thời báo cáo người hướng dẫn thực hành và phối hợp thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu hiệu quả.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong quá trình chăm sóc và thực hành nghề nghiệp.

- Giao tiếp phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng của người bệnh và gia đình người bệnh.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan đến chăm sóc người bệnh; thực hiện giáo dục sức khỏe và tư vấn phù hợp.

- Thực hiện ghi chép và quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

2.3. Về thái độ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong mối quan hệ với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.

- Có ý thức chấp hành nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật và nội quy của Bệnh viện.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành chuyên môn, người thực hành được tập huấn và hướng dẫn các nội dung gồm: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn; đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau

STT	Khoa lâm sàng thực hành	Thời gian	Nội dung
1	Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và Chống độc	01 tháng	Thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
2	Khoa Nội tổng hợp	02 tháng	
3	Khoa Ngoại tổng hợp	02 tháng	
4	Khoa Nhi	01 tháng	
	Tổng	06 tháng	

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy, quy định của khoa/phòng cho người thực hành khi đến thực hành tại khoa.

- Phân công bác sĩ, điều dưỡng hoặc người hành nghề đủ điều kiện hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.

- Phân công lịch trực cho người thực hành theo lịch trực của người hướng dẫn thực hành đã được phân công.

- Quản lý người thực hành trong thời gian thực hành tại khoa; thực hiện chấm công hằng ngày; hướng dẫn, giám sát và đánh giá quá trình thực hành.

- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành tại khoa theo khung chương trình thực hành đã được Bệnh viện ban hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện chăm sóc, theo dõi và tham gia khám bệnh, chữa bệnh đúng quy định; đánh giá kết quả thực hành theo yêu cầu.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công; ghi nhận xét vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.

- Chấm điểm thực hành (kế hoạch chăm sóc, kỹ thuật, thủ thuật) khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa được phân công hướng dẫn.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành Điều dưỡng được tham gia thăm khám, chăm sóc người bệnh và thực hiện kế hoạch chăm sóc dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành; tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước trong quá trình thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin của người bệnh và của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Không được tự ý thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Trong quá trình thực hành tại các khoa lâm sàng, người thực hành phải bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu thực hành theo quy định của từng khoa.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người thực hành phải:

- + Xin xác nhận của lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành;

+ Hoàn thành 01 kế hoạch chăm sóc và thực hiện 01 kỹ thuật hoặc thủ thuật theo yêu cầu chuyên môn của khoa để được đánh giá, chấm điểm.

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu giảng dạy sử dụng trong quá trình thực hành gồm:

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành;

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bộ Y tế ban hành;

+ Các quy trình chuyên môn, quy định kỹ thuật và tài liệu chuyên ngành liên quan đang được áp dụng tại Bệnh viện.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching - BST): Người thực hành tham gia hỏi bệnh, thăm khám, theo dõi và chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống lâm sàng (Case Based Learning - CBL): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và đề xuất hướng xử trí phù hợp.

- Thực hành kỹ thuật lâm sàng: Người thực hành được tham gia thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Thảo luận chuyên môn và giao ban lâm sàng: Người thực hành tham gia giao ban khoa, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động chuyên môn khác theo phân công của khoa/phòng.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu: Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành, hoặc Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bộ y tế ban hành

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching – BST): người thực hành hỏi bệnh và thăm khám trên giường bệnh dưới sự giám sát của Người hướng dẫn thực hành.

- CBL (Case Based Learning – học dựa trên tình huống): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc.

VI. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chăm sóc người bệnh tại Khoa Cấp cứu/Hội sức tích cực chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, theo dõi, nhận định và lập kế hoạch chăm sóc đối với người bệnh mắc một số bệnh thường gặp tại Khoa Cấp cứu/Hội sức tích cực, với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	02
2	Sốc	02
3	Ngộ độc cấp	02
4	Suy hô hấp	02
5	Hôn mê	02
6	Phản vệ	02
7	Hen phế quản cấp	02
8	Tăng huyết áp	02
9	Đái tháo đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt sonde dạ dày	02			X
2	Đặt sonde bàng quang	02			X
3	Đặt đường truyền tĩnh mạch	10			X
4	Tiêm tĩnh mạch	10			X
5	Tiêm bắp	10			X
6	Test đường máu mao mạch	10			X
7	Thực hiện kỹ thuật tiêm Insulin	10			X
8	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
9	Bóp bóng qua mask	02			X
10	Phụ giúp bác sĩ đặt nội khí quản	02		X	
11	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	02		X	X
12	Khí dung có thuốc	10			X
13	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	10			X
14	Vận chuyển người bệnh an toàn	10			X

2. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chăm sóc người bệnh Nội khoa

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh nội khoa thường gặp với các yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Nội khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	05
2	Viêm phổi	05
3	Xơ gan	05
4	Xuất huyết tiêu hoá cao	02
5	Loét dạ dày – hành tá tràng	05
6	Đái tháo đường	05
7	Suy tim	05
8	Tăng huyết áp	05

2.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Khí dung có thuốc	10			X
2	Test đường máu mao mạch	10			X
3	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm Insulin	10			X
4	Đặt sonde dạ dày	05			X
5	Đặt sonde bàng quang	05			X
6	Tiêm tĩnh mạch	20			X
7	Truyền tĩnh mạch	20			X
8	Tiêm bắp sâu	20			X
9	Tiêm dưới da	10			X
10	Phụ bác sĩ chọc dịch màng bụng/màng phổi	05		X	
11	Tư vấn, giáo dục sức khỏe	10			X
12	Vận chuyển người bệnh an toàn	05			X

3. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chăm sóc người bệnh Ngoại khoa

3.1. Tham gia tiếp nhận, theo dõi, nhận định và lập kế hoạch chăm sóc đối với người bệnh mắc các bệnh Ngoại khoa thường gặp, với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Ngoại khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Viêm ruột thừa	03
2	Thoát vị bẹn	03
3	Nhiễm khuẩn đường tiết niệu	03
4	Lồng ruột	01
5	Tắc ruột/Bán tắc ruột	01
6	Gãy xương chi	05
7	Chấn thương cột sống	03
8	Chấn thương sọ não	03
9	Vết thương phần mềm	05
10	Bỏng	03

3.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Sơ cứu gãy xương	05			X
2	Thay băng	20		X	X
3	Cắt chỉ	10			X
4	Chăm sóc ống dẫn lưu	10			X
5	Rút ống dẫn lưu	05			X
6	Theo dõi hút dẫn lưu kín dịch màng phổi	03			X
7	Theo dõi hút dẫn lưu khí màng phổi	03			X
8	Đặt đường truyền tĩnh mạch	20			X
9	Tiêm tĩnh mạch	20			X
10	Tiêm bắp	20			X
11	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật	02			X
12	Chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật	10		X	X
13	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	20		X	X

14	Vận chuyển người bệnh an toàn	05		X	X
15	Tư vấn, giáo dục sức khỏe	05		X	X

4. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chăm sóc người bệnh Nhi khoa

4.1. Tham gia tiếp nhận, theo dõi, nhận định và lập kế hoạch chăm sóc đối với người bệnh mắc một số bệnh Nhi khoa thường gặp, với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Nhi khoa thường gặp	Chỉ tiêu
1	Sốt cao co giật ở trẻ em	02
2	Suy hô hấp	01
3	Vàng da sơ sinh	01
4	Viêm phổi	02
5	Tiêu chảy cấp	02
6	Rối loạn tiêu hóa	02
7	Hạ thân nhiệt	02

3.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Chăm sóc chiếu đèn điều trị vàng da	10			X
2	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
3	Chăm sóc người bệnh thở oxy	10			X
4	Khí dung mũi họng có thuốc	20			X
5	Hút dịch mũi họng	20			X
6	Đặt sonde dạ dày	10			X
7	Cho ăn qua sonde dạ dày	10			X
8	Đặt sonde bàng quang	10			X
9	Truyền tĩnh mạch	20			X
10	Tiêm bắp	20			X
11	Tiêm dưới da	10			X
12	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	02		X	X
13	Tư vấn, giáo dục sức khỏe	05			X

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời lượng chương trình thực hành.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành.
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được bố trí thực hành bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

2.1. Đánh giá kiến thức

Hình thức: Hỏi đáp trực tiếp hoặc vấn đáp chuyên môn.

2.2. Đánh giá thực hành lâm sàng

- Hỏi trực tiếp trên kế hoạch chăm sóc và nghiên cứu ca bệnh về:
 - + Nhận định người bệnh;
 - + Lập kế hoạch chăm sóc;
 - + Thực hiện chăm sóc;
 - + Theo dõi và lượng giá kết quả chăm sóc.
- Thi tay nghề:

Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo bảng kiểm chuẩn đang áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Thang điểm đánh giá

- Áp dụng thang điểm 10:
 - + Điểm đánh giá kiến thức đạt từ 06 điểm trở lên;
 - + Điểm đánh giá thực hành đạt từ 06 điểm trở lên.
- Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại các khoa lâm sàng theo chương trình đã quy định.
 - Trường hợp chưa đạt yêu cầu:
 - + Người thực hành phải đăng ký đánh giá lại;
 - + Thực hiện bổ sung thời gian hoặc nội dung thực hành theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá (nếu có).

3. Cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- + Hoàn thành chương trình thực hành theo quy định;
- + Đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành;
- + Có nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.

- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định hiện hành./.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764 /QĐ-BVĐKHHG)

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có bằng tốt nghiệp trình độ Kỹ thuật y; hoặc đã được cấp văn bằng chuyên môn Kỹ thuật y và sau đó học liên thông, nâng trình độ chuyên môn lên cao đẳng, đại học, cử nhân hoặc trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành Kỹ thuật y.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng thực hành nghề tại Bệnh viện, người thực hành thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của chức danh Kỹ thuật y dưới sự hướng dẫn, giám sát của kỹ thuật viên hoặc người hành nghề được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

- Nhận biết được các dấu hiệu, triệu chứng thường gặp của các bệnh lý cấp cứu thông thường.
- Vận dụng được kiến thức chuyên ngành Kỹ thuật y và y tế cộng đồng trong quá trình thực hành chuyên môn.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng trang thiết bị y tế, vật tư y tế trong lĩnh vực chuyên môn.
- Thực hiện được công tác tư vấn, hướng dẫn người bệnh phù hợp với chuyên ngành kỹ thuật được phân công.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến công tác kỹ thuật y trong bệnh viện.

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản theo chuyên ngành được đào tạo dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường của người bệnh trong quá trình thực hiện kỹ thuật; báo cáo người hướng dẫn thực hành để phối hợp xử trí kịp thời.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn bức xạ (nếu có) trong quá trình thực hành.
- Giao tiếp phù hợp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình thực hiện chuyên môn.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ chuyên môn, sổ sách và dữ liệu liên quan đúng quy định.

2.3. Về thái độ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.
- Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong mối quan hệ với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.
- Có ý thức chấp hành nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật và nội quy của Bệnh viện.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành chuyên môn, người thực hành được tập huấn và hướng dẫn các nội dung gồm: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn; đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kiểm soát nhiễm khuẩn; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau:

STT	Đối tượng	Thời gian thực hành	Phạm vi chuyên môn thực hành
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật viên/Cử nhân Hình ảnh y học. - Chưa được cấp giấy phép hành nghề hoặc đã được cấp nhưng đã tốt nghiệp các khóa liên thông, nâng văn bằng thành Cử nhân Hình ảnh y học.	06 tháng trong đó: - 01 tháng thực hành Cấp cứu/HSTC&CD - 05 tháng thực hành chuyên ngành Hình ảnh y học.	Kỹ thuật y học hình ảnh
2	Có văn bằng tốt nghiệp Cao đẳng Kỹ thuật y học Phục hồi chức năng.	06 tháng trong đó: - 01 tháng thực hành Cấp cứu/HSTC&CD - 05 tháng thực hành chuyên ngành Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y học phục hồi chức năng

3	Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Xét nghiệm y học.	06 tháng trong đó: - 01 tháng thực hành Cấp cứu/HSTC&CD - 02 tháng thực hành khoa học truyền máu - 01 tháng thực hành khoa hóa sinh - 01 tháng thực hành khoa VS - SHPT - 01 tháng thực hành khoa GPB	Chuyên khoa Xét nghiệm
---	---	--	------------------------------

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của khoa/phòng thực hành

- Hướng dẫn nội quy của khoa/phòng cho người thực hành đến thực hành tại khoa/phòng.
- Phân công Bác sĩ, Kỹ thuật viên, Điều dưỡng hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.
- Phân công lịch thực hành, lịch trực cho người thực hành theo lịch của người hướng dẫn thực hành.
- Quản lý người thực hành trong giai đoạn thực hành; chấm công hằng ngày; hướng dẫn, giám sát người thực hành thực hành theo đúng quy định.
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành tại khoa/phòng thực hành theo khung chương trình đã ban hành.
- Tạo điều kiện để người thực hành được thực hành các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với phạm vi hoạt động nghề nghiệp.
- Phối hợp với phòng chức năng và người hướng dẫn thực hành trong công tác đánh giá kết quả thực hành của người thực hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của Bệnh viện.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện các quy trình kỹ thuật chuyên môn đúng quy định; đánh giá kết quả theo yêu cầu.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công; ghi nhận xét vào sổ tay thực hành/lâm sàng của người thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét đó.

- Hướng dẫn người thực hành thực hiện đúng quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn sinh học và quản lý chất lượng chuyên môn.

- Chấm điểm thực hành (bệnh án, kế hoạch chăm sóc, thủ thuật, kỹ thuật chuyên môn hoặc báo cáo chuyên đề) khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa/phòng mình hướng dẫn.

3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành Kỹ thuật y được tham gia thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo phạm vi chuyên môn đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành và tuyệt đối tuân thủ theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy Bệnh viện và các quy định của Nhà nước.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin của người bệnh và của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật chuyên môn khi chưa được người hướng dẫn cho phép.

- Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn sinh học, quản lý chất thải y tế và sử dụng trang thiết bị y tế.

- Trong quá trình tham gia thực hành tại các khoa/phòng, người tham gia thực hành phải bảo đảm đạt được các chỉ tiêu thực hành đã quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa/phòng, người tham gia thực hành phải:

+ Xin xác nhận của Lãnh đạo khoa/phòng và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay thực hành;

+ Hoàn thành các nội dung đánh giá theo quy định của chương trình thực hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bộ Y tế ban hành

+ Các tài liệu chuyên môn phù hợp với từng chuyên ngành kỹ thuật y.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học tại khoa/phòng chuyên môn (Bedside Teaching – BST): người thực hành tham gia thực hành chuyên môn dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- CBL (Case Based Learning – học dựa trên tình huống): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống chuyên môn thực tế để người thực hành phân tích, xử trí và thực hiện kỹ thuật phù hợp.

- Người thực hành được thực hành trực tiếp các quy trình kỹ thuật chuyên môn theo phạm vi hoạt động nghề nghiệp được đào tạo dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

VI. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

A: KỸ THUẬT Y HỌC HÌNH ẢNH

1. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh hồi sức cấp cứu/Hồi sức tích cực (01 tháng)

1.1 Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	02
2	Sốc	02
3	Ngộ độc cấp	02
4	Suy hô hấp	02
5	Hôn mê	02
6	Phản vệ	02
7	Hen phế quản cấp	02
8	Tăng huyết áp	02
9	Đái tháo đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt sonde dạ dày	02			X
2	Đặt sonde bàng quang	02			X
3	Đặt đường truyền tĩnh mạch	10			X
4	Tiêm tĩnh mạch	10			X
5	Tiêm bắp	10			X
6	Test đường máu mao mạch	10			X
7	Kỹ thuật tiêm Insulin	10			X

8	Sử dụng Monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
9	Bóp bóng qua mask	02			X
10	Phụ giúp bác sĩ đặt nội khí quản	02		X	
11	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	02		X	X
12	Khí dung có thuốc	10			X
13	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	10			X
14	Vận chuyển người bệnh an toàn	05			X

2. Thực hành tại khoa Chẩn đoán hình ảnh

- Phụ giúp bác sĩ nhập dữ liệu, đánh máy và trả kết quả siêu âm, X-quang, CT Scanner và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh khác.

- Hướng dẫn, sắp xếp thứ tự người bệnh vào phòng siêu âm, chụp X-quang và các phòng thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh.

- Hỗ trợ tiếp đón, hướng dẫn người bệnh thực hiện đúng quy trình chẩn đoán hình ảnh.

- Trả kết quả cho người bệnh theo đúng quy định của bệnh viện.

- Thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải y tế đúng quy định.

- Thực hiện chế độ ghi chép, thống kê và báo cáo chuyên môn theo quy định.

- Thực hiện vệ sinh, bảo quản trang thiết bị và khu vực làm việc theo quy định kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn bức xạ.

- Tham gia thực hiện các kỹ thuật chuyên môn dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
PHẦN I: CHỤP XQUANG					
1	Chụp X-quang ngực thẳng	20			X
2	Chụp X-quang cột sống cổ thẳng, nghiêng	20			X
3	Chụp X-quang cột sống ngực thẳng, nghiêng	20			X
4	Chụp X-quang cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng	20			X
5	Chụp X-quang khung chậu thẳng	20			X

6	Chụp X-quang xương đòn	20			X
7	Chụp X-quang xương cánh tay thẳng, nghiêng	20			X
8	Chụp X-quang khớp khuỷu thẳng, nghiêng	20			X
9	Chụp X-quang xương cẳng tay thẳng, nghiêng	20			X
10	Chụp X-quang xương cổ tay thẳng, nghiêng	20			X
11	Chụp X-quang xương bàn, ngón tay thẳng, nghiêng	20			X
12	Chụp X-quang khớp háng thẳng hai bên	20			X
13	Chụp X-quang xương đùi thẳng, nghiêng	20			X
14	Chụp X-quang khớp gối thẳng, nghiêng	20			X
15	Chụp X-quang xương cẳng chân thẳng, nghiêng	20			X
16	Chụp X-quang xương cổ chân thẳng, nghiêng	20			X
17	Chụp X-quang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng	20			X
18	Chụp X-quang xương gót thẳng, nghiêng	20			X
19	Chụp X-quang bụng không chuẩn bị thẳng	20			X
20	Chụp X-quang tại giường	20			X
21	Chụp X-quang răng toàn cảnh	20			X
PHẦN II: CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH					
1	Chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang	10			X
2	Chụp cắt lớp vi tính sọ não có tiêm thuốc cản quang	10			X
3	Chụp cắt lớp vi tính hàm - mặt không tiêm thuốc cản quang	10			X
4	Chụp cắt lớp vi tính hàm - mặt có dựng hình 3D	10			X
5	Chụp cắt lớp vi tính hàm - mặt có tiêm thuốc cản quang	10			X
6	Chụp cắt lớp vi tính tai - xương đá không tiêm thuốc cản quang	10			X
7	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	10			X
8	Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	10			X

9	Chụp cắt lớp vi tính bụng - tiểu khung thường quy không tiêm thuốc cản quang	10			X
10	Chụp cắt lớp vi tính bụng - tiểu khung thường quy có tiêm thuốc cản quang	10			X
11	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	10			X
12	Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	10			X
13	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	10			X
14	Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	10			X
15	Chụp cắt lớp vi tính xương chi không tiêm thuốc cản quang	10			X
PHẦN III: CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ					
1	Chụp cộng hưởng từ sọ não không tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
2	Chụp cộng hưởng từ sọ não có tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
3	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng không tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
4	Chụp cộng hưởng từ tầng bụng có tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
5	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ không tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
6	Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ có tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
7	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực không tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
8	Chụp cộng hưởng từ cột sống ngực có tiêm thuốc đối quang từ	05		X	
9	Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - cùng không tiêm thuốc đối quang từ	05		X	

B. KỸ THUẬT Y HỌC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh hồi sức cấp cứu/Hồi sức tích cực (01 tháng)

1.1 Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	02
2	Sốc	02
3	Ngộ độc cấp	02
4	Suy hô hấp	02
5	Hôn mê	02
6	Phản vệ	02
7	Hen phế quản cấp	02
8	Tăng huyết áp	02
9	Đái tháo đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt sonde dạ dày	02			X
2	Đặt sonde bàng quang	02			X
3	Đặt đường trường TM	10			X
4	Tiêm tĩnh mạch	10			X
5	Tiêm bắp	10			X
6	Test đường máu mao mạch	10			X
7	kỹ thuật tiêm Insuline	10			X
8	Sử dụng Monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
9	Bóp bóng qua mats	02			X
10	Phụ giúp bác sỹ đặt nội khí quản	02			X
11	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	02		X	X
12	Khí dung có thuốc	10			X

13	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	10			X
14	Vận chuyển người bệnh an toàn	05			X

2. Thực hành tại khoa Phục Hồi Chức năng

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau (tối thiểu 7 bệnh thường gặp)

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Khám, tiếp nhận lập kế hoạch chăm sóc NB cơ xương khớp – PHCN vào viện	20
2	Thoát đĩa đệm cột sống cổ.	20
3	Thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.	20
4	Viêm điểm bám gân.	20
5	Thoái hoá khớp gối.	20
6	Cứng khớp.	20
7	Liệt nửa người do đột quỵ não.	20
8	Viêm bao hoạt dịch cơ thắt khớp vai.	20

2.2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Điều trị bằng Parafin	20			X
2	Điều trị bằng Các dòng điện xung	20			X
5	Điều trị siêu âm trị liệu	20			X
4	Điều trị bằng vi sóng	20			X
6	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	20			X
7	Điều trị bằng từ trường	20			X
8	Điều trị bằng sóng xung kích	20			X
9	Tập vận động có trợ giúp	20			X
10	Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	20			X
11	Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	20			X
12	Điều trị bằng laser công suất thấp nội mạch	20			X
13	Kỹ thuật xoa bóp vùng	20			X
14	Tập cho người thất ngôn	20			X
15	Tập lên, xuống cầu thang	20			X

16	Tập vận động thụ động	20			X
17	Tập ho có trợ giúp	20			X
18	Tập sửa lỗi phát âm	20			X
19	Tập với ròng rọc	20			X
20	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc	20			X

C. KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Chỉ tiêu thực hành khám, chữa bệnh hồi sức cấp cứu/Hồi sức tích cực (01 tháng)

1.1 Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp	Chỉ tiêu
1	Ngừng tuần hoàn	02
2	Sốc	02
3	Ngộ độc cấp	02
4	Suy hô hấp	02
5	Hôn mê	02
6	Phản vệ	02
7	Hen phế quản cấp	02
8	Tăng huyết áp	02
9	Đái tháo đường	02

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt sonde dạ dày	02			X
2	Đặt sonde bàng quang	02			X
3	Đặt đường trường TM	10			X
4	Tiêm tĩnh mạch	10			X
5	Tiêm bắp	10			X
6	Test đường máu mao mạch	10			X
7	kỹ thuật tiêm Insuline	10			X

8	Sử dụng Monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
9	Bóp bóng qua mats	02			X
10	Phụ giúp bác sỹ đặt nội khí quản	02			X
11	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	02		X	X
12	Khí dung có thuốc	10			X
13	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	10			X
14	Vận chuyển người bệnh an toàn	05			X

2. Thực hành tại các khoa xét nghiệm

2.1. Khoa Huyết học truyền máu

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
HUYẾT HỌC, TẾ BÀO					
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	50			X
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	50			X
3	Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán tế bào học (não tủy, màng tim, màng phổi, màng bụng, dịch khớp, rửa phế quản...) bằng máy phân tích huyết học tự động	50			X
4	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật ống nghiệm)	50			X
5	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật phiên đá)	50			X
6	Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật trên giấy)	50			X
	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật ống nghiệm)	50			X
	Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật phiên đá)	50			X
9	Máu lắng (bằng máy tự động)	50			X
10	Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	20			X

11	Huyết đồ (bằng máy đếm laser)	20			X
12	Xét nghiệm tế bào học tủy xương (không bao gồm thủ thuật chọc hút tủy)	10			X
ĐÔNG MÁU					
1	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	50			X
2	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (tên khác: TCK) bằng máy tự động	50			X
3	Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy tự động	50			X
4	Định lượng Fibrinogen (tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss-phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	50			X
5	Định lượng D-Dimer	50			X
6	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	50			X
7	Thời gian đông máu	50			X
TRUYỀN MÁU					
1	Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22°C (kỹ thuật ống nghiệm)	50			X
2	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	50			X
3	Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	50			X

2.2. Thực hành tại khoa Hóa sinh

- Biết vận hành thành thạo các máy sinh hóa, miễn dịch, điện giải đồ, máy nước tiểu, khí máu.
- Test máy ghi sổ nội kiểm
- Nhận bệnh phẩm,
- Ghi chép Sổ nhận mẫu, Sổ từ chối mẫu

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
	SINH HOÁ				
1	Định lượng Ure máu				X
2	Định lượng Glucose máu				X
3	Định lượng Creatinin				X
4	Đo hoạt độ ALT				X
5	Đo hoạt độ AST				X
6	Định lượng Acid uric				X
7	Định lượng Cholesterol				X
8	Định lượng Tryglycerid				X
9	Đo hoạt độ amylase máu				X
10	Định lượng Bilirubil TP				X
11	Định lượng Bilirubil TT				X
12	Định lượng các chất điện giải (Na ⁺ , K ⁺ , CL ⁻)				X
13	Định lượng HbA1C....				X
14	Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm				X
15	Xét nghiệm khí máu				X
	XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH				
16	Định lượng Beta HCG				X
17	Định lượng FT3				X
18	Định lượng FT4				X
19	Định lượng TSH				X
20	Các xét chẩn đoán ung thư sớm, nội tiết tố nam nữ, tim mạch, vitamin B12, Vitamin D3...				X
	XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU				
21	Tổng phân tích nước tiểu 11 thông số trên máy tự động, bán tự động				X

XÉT NGHIỆM DỊCH CHỌC DÒ					
22	Phản ứng Pandy				X
23	Phản ứng Rivalta				X
24	Định lượng Glucose dịch				X
25	Định lượng Protein dịch				X

Yêu cầu về năng lực thực hành

- Thực hành phân tích, Biện luận kết quả nội kiểm tra chất lượng
- Thực hành phân tích, Biện luận kết quả, những sai sót và xử trí trong các xét nghiệm sinh hóa cơ bản, xét nghiệm miễn dịch, Điện giải đồ, nước tiểu...

2.3. Thực hành tại khoa Vi sinh – sinh học phân tử

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Yêu cầu tối thiểu
1	An toàn sinh học: Nắm chắc kiến thức cơ bản về an toàn sinh học trong phòng XN Vi Sinh	100% tuân thủ theo quy định	Đảm đảm an toàn cho bản thân và mẫu bệnh phẩm
2	Lấy mẫu bệnh phẩm: Thực hiện lấy các loại mẫu cơ bản đúng kỹ thuật: máu tĩnh mạch, dịch ngoáy họng, dịch ty hầu, mũi, vẩy da/ lông/ tóc/ móng tìm nấm... - Hướng dẫn người bệnh tự thu thập mẫu đúng cách (lấy đờm sâu, nước tiểu giữa dòng, phân...).	30 mẫu	Thao tác vô trùng, lấy đúng vị trí tổn thương, đủ thể tích quy định. Giao tiếp, hướng dẫn người bệnh rõ ràng, dễ hiểu.
3	Tiếp nhận và xử lý mẫu bệnh phẩm: Đối chiếu thông tin, nhập liệu LIS. Đánh giá chất lượng các loại mẫu (đờm, phân, nước tiểu, máu, mũi...).	200 mẫu	Đánh giá, sàng lọc chính xác tiêu chuẩn chấp nhận và từ chối mẫu trước khi xét nghiệm. Sử dụng thành thạo phần mềm LIS.
4	Nhuộm soi: Kỹ thuật dàn tiêu bản, cố định tiêu bản, thực hiện nhuộm Gram, nhuộm Ziehl-Neelsen và nhận định kết quả.	50 Lam	Tiêu bản không quá dày/mỏng, tẩy còn đúng vi khuẩn bắt màu chuẩn. Nhận định được hình thái và tính chất bắt màu của vi khuẩn.

5	Soi tươi: Thực hiện kỹ thuật soi tươi tìm nấm, ký sinh trùng... và nhận định kết quả.	30 mẫu	Thao tác đúng kỹ thuật, nhận diện được hình thái nấm, ký sinh trùng cơ bản dưới kính hiển vi.
6	Test nhanh: Thực hiện các loại test nhanh cơ bản và đọc kết quả (Cúm A/B, Sốt xuất huyết, Viêm gan B, viêm gan C, HIV, Rotavirus...).	50 test	Hút mẫu chuẩn thể tích; đọc đúng kết quả trong thời gian quy định của nhà sản xuất.
7	Nuôi cấy: Chọn đúng môi trường. Kỹ thuật cấy phân lập trên đĩa thạch; kỹ thuật cấy máu bằng máy cấy máu tự động.	50 mẫu	Đảm bảo thao tác vô trùng; cấy phân vùng được khuẩn lạc riêng rẽ, không làm nát thạch, không lây nhiễm chéo.
8	Định danh vi khuẩn: Nhận định được khuẩn lạc của các vi khuẩn thường gặp. Làm các tính chất sinh vật hóa học cơ bản (Catalase, Oxidase, Coagulase...) và sử dụng được máy định danh vi khuẩn tự động.	10 mẫu	Thao tác đúng quy trình chuẩn, nhận định được tính chất và hình dạng khuẩn lạc, đọc được kết quả của các tính chất sinh vật hóa học.
9	Làm kháng sinh đồ (KSD): Bể khuẩn lạc riêng rẽ, Pha được huyền dịch vi khuẩn. Dàn huyền dịch vi khuẩn lên đĩa thạch Mueller-Hinton, đặt khoanh giấy kháng sinh thủ công và đo đường kính vòng vô khuẩn và đối chiếu theo tiêu chuẩn CLSI hoặc EUCAST hiện hành.	10 mẫu	Pha huyền dịch đúng độ đục, dàn vi khuẩn đều mặt thạch; đặt khoanh giấy đúng khoảng cách; đo đường kính vòng vô khuẩn đúng kỹ thuật
10	Nội kiểm chất lượng: Thực hiện nội kiểm đầy đủ theo quy định đối với thuốc nhuộm, môi trường nuôi cấy, test nhanh và các sinh phẩm khác.	15 lần	Thao tác đúng theo quy trình hướng dẫn nội kiểm. Đánh giá kết quả nội kiểm và ghi chép hồ sơ đầy đủ theo quy trình.

11	Sử dụng và bảo quản trang thiết bị: Vận hành, vệ sinh và khử nhiễm các trang thiết bị máy móc cơ bản tại khoa, Theo dõi các chỉ số môi trường như nhiệt độ các loại tủ (tủ ấm, tủ lạnh, tủ âm sâu...) và độ ẩm phòng...	Hàng ngày	Ghi chép đầy đủ nhật ký thiết bị. Đảm bảo trang thiết bị hoạt động tốt trước khi sử dụng. Phát hiện được những bất thường cơ bản.
----	---	-----------	---

2.4. Thực hành tại khoa Giải phẫu bệnh

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Tiếp nhận bệnh phẩm giải phẫu bệnh, đối chiếu phiếu chỉ định, kiểm tra thông tin hành chính, ghi mã số và vào sổ xét nghiệm	30
2	Thực hiện cố định bệnh phẩm bằng dung dịch formol đậm trung tính 10% đúng quy trình	30
3	Ghi nhận xét mô tả đại thể bệnh phẩm thông thường: kích thước, màu sắc, mật độ, tổn thương đại thể	20
4	Vận hành hệ thống xử lý mô tự động	20
5	Thực hiện đúc block paraffin đúng kỹ thuật	20
6	Thực hiện cắt tiêu bản mô bệnh học đạt yêu cầu kỹ thuật	25
7	Thực hiện nhuộm Hematoxylin – Eosin (HE) thường quy	25
8	Dán lame, sấy tiêu bản và chuẩn bị tiêu bản nhuộm	20
9	Thực hiện một số kỹ thuật nhuộm đặc biệt: Nhuộm hóa mô miễn dịch, nhuộm PAS)	15
10	Thực hiện kỹ thuật nhuộm Papanicolaou	15
11	Phụ Bác sĩ chọc hút tế bào	20
12	Thực hiện kỹ thuật nhuộm Tế bào bằng dung dịch Giem sa	20
13	Thực hiện kỹ thuật cắt lạnh	10
14	Thực hiện lưu trữ block paraffin, lame kính và hồ sơ xét nghiệm	25
15	Vệ sinh, bảo quản máy vi phẫu, máy xử lý mô và các thiết bị chuyên ngành	20
16	Thực hiện quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và xử lý chất thải y tế tại phòng xét nghiệm GPB	20
17	Thực hiện an toàn hóa chất trong phòng xét nghiệm giải phẫu bệnh	20

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời lượng chương trình thực hành.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành.
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được bố trí thực hành bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

2.1. Đánh giá kiến thức

Hình thức: Hỏi đáp trực tiếp hoặc vấn đáp chuyên môn.

2.2. Đánh giá thực hành lâm sàng

- Hỏi trực tiếp trên kế hoạch chăm sóc và nghiên cứu ca bệnh về:
 - + Nhận định người bệnh;
 - + Lập kế hoạch chăm sóc;
 - + Thực hiện chăm sóc;
 - + Theo dõi và lượng giá kết quả chăm sóc.
- Thi tay nghề:

Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo bảng kiểm chuẩn đang áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Thang điểm đánh giá

- Áp dụng thang điểm 10:
 - + Điểm đánh giá kiến thức đạt từ 06 điểm trở lên;
 - + Điểm đánh giá thực hành đạt từ 06 điểm trở lên.
- Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại các khoa lâm sàng theo chương trình đã quy định.
 - Trường hợp chưa đạt yêu cầu:
 - + Người thực hành phải đăng ký đánh giá lại;
 - + Thực hiện bổ sung thời gian hoặc nội dung thực hành theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá (nếu có).

3. Cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- + Hoàn thành chương trình thực hành theo quy định;
- + Đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành;
- + Có nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.

- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH NGHỀ ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG)

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có bằng tốt nghiệp trình độ Hộ Sinh.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện tham gia thực hành tại Bệnh viện.

2. Thời gian thực hành: 06 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 06 tháng thực hành nghề tại Bệnh viện, người thực hành thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của chức danh Hộ sinh dưới sự hướng dẫn, giám sát của điều dưỡng, hộ sinh hoặc người hành nghề được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

- Nhận biết được dấu hiệu, triệu chứng thường gặp của các bệnh lý cấp cứu thông thường và cấp cứu sản - phụ khoa.
- Vận dụng được kiến thức trong lĩnh vực sản khoa, sơ sinh và y tế cộng đồng để đáp ứng nhu cầu chăm sóc người bệnh.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực trong chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp cho người bệnh và gia đình người bệnh.
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định liên quan đến công tác hộ sinh trong bệnh viện.

2.2. Về kỹ năng

- Lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh phù hợp, bao gồm: khám, nhận định người bệnh, xác định vấn đề ưu tiên, phân cấp chăm sóc, xây dựng kế hoạch chăm sóc, thực hiện và lượng giá chăm sóc bảo đảm tính liên tục.

- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường ở người bệnh như phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp; kịp thời báo cáo người hướng dẫn thực hành và phối hợp thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu hiệu quả.

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh cho sản phụ và trẻ sơ sinh; thực hiện tư vấn kế hoạch hóa gia đình.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong quá trình chăm sóc và thực hành nghề nghiệp.

- Giao tiếp phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng của người bệnh và gia đình người bệnh.

- Cung cấp thông tin liên quan đến chăm sóc người bệnh đầy đủ, kịp thời; thực hiện giáo dục sức khỏe và tư vấn phù hợp.

- Thực hiện ghi chép và quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.

2.3. Về thái độ

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong mối quan hệ với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp.

- Có ý thức chấp hành nghiêm các quy định, quy trình kỹ thuật và nội quy của Bệnh viện.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành chuyên môn, người thực hành được tập huấn và hướng dẫn các nội dung gồm: Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn; đạo đức nghề nghiệp; an toàn người bệnh; kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Thời gian tập huấn được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng.

1. Thời gian thực hành tại các khoa như sau

STT	Khoa lâm sàng thực hành	Thời gian	Nội dung
1	Khoa Cấp cứu/ Hồi sức tích cực và chống độc	01 tháng	Thực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
2	Khoa Sản – Phụ khoa	05 tháng	
	Tổng	06	

2. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng và người hướng dẫn thực hành

2.1. Nhiệm vụ của các khoa lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy, quy định của khoa/phòng cho người thực hành khi đến thực hành tại khoa.

- Phân công hộ sinh, điều dưỡng hoặc người hành nghề đủ điều kiện hướng dẫn thực hành theo Quyết định của Bệnh viện.

- Phân công lịch trực cho người thực hành theo lịch trực của người hướng dẫn thực hành đã được phân công.

- Quản lý người thực hành trong thời gian thực hành tại khoa; thực hiện chấm công hằng ngày; hướng dẫn, giám sát và đánh giá quá trình thực hành.

- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành tại khoa theo khung chương trình thực hành đã được Bệnh viện ban hành.

2.2. Nhiệm vụ của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành theo sự phân công của Bệnh viện.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành thực hiện chăm sóc, theo dõi và tham gia khám bệnh, chữa bệnh đúng quy định; đánh giá kết quả thực hành theo yêu cầu.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung được phân công; ghi nhận xét vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét.

- Chấm điểm thực hành (kế hoạch chăm sóc, kỹ thuật, thủ thuật) khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành tại khoa được phân công hướng dẫn.

2.3. Nhiệm vụ của người thực hành

- Người thực hành Hộ sinh được tham gia thăm khám, chăm sóc người bệnh và thực hiện kế hoạch chăm sóc dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành; tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy của Bệnh viện và các quy định của Nhà nước trong quá trình thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành; giữ bí mật thông tin của người bệnh và của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Không được tự ý thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

- Trong quá trình thực hành tại các khoa lâm sàng, người thực hành phải bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu thực hành theo quy định của từng khoa.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hành tại mỗi khoa lâm sàng, người thực hành phải:

+ Xin xác nhận của lãnh đạo khoa và người hướng dẫn thực hành vào sổ tay lâm sàng/sổ theo dõi thực hành;

+ Hoàn thành 01 kế hoạch chăm sóc và thực hiện 01 kỹ thuật hoặc thủ thuật theo yêu cầu chuyên môn của khoa để được đánh giá, chấm điểm.

+ Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh đã ký với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu giảng dạy sử dụng trong quá trình thực hành gồm:

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bệnh viện ban hành;

+ Bộ tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật” do Bộ Y tế ban hành;

+ Các quy trình chuyên môn, quy định kỹ thuật và tài liệu chuyên ngành liên quan đang được áp dụng tại Bệnh viện.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Dạy học bên giường bệnh (Bedside Teaching - BST): Người thực hành tham gia hỏi bệnh, thăm khám, theo dõi và chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Học dựa trên tình huống lâm sàng (Case Based Learning - CBL): Người hướng dẫn thực hành đưa ra các tình huống lâm sàng thực tế để người thực hành phân tích, nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và đề xuất hướng xử trí phù hợp.

- Thực hành kỹ thuật lâm sàng: Người thực hành được tham gia thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật điều dưỡng, hộ sinh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Thảo luận chuyên môn và giao ban lâm sàng: Người thực hành tham gia giao ban khoa, sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động chuyên môn khác theo phân công của khoa/phòng.

VI. THỰC HÀNH LÂM SÀNG

1. Chỉ tiêu thực hành khám bệnh, chăm sóc người bệnh tại Khoa Cấp cứu/Hồi sức tích cực và chống độc

1.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, theo dõi, nhận định và lập kế hoạch chăm sóc 1 bệnh nhân mắc bệnh hồi sức cấp cứu thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Bệnh Cấp cứu/Hồi sức tích cực thường gặp	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Ngừng tuần hoàn	05	
2	Sốc	05	
3	Ngộ độc cấp	05	
4	Suy hô hấp	05	
5	Hôn mê	05	

6	Phản vệ	05	
7	Hen phế quản cấp	02	
8	Tăng huyết áp	02	
9	Đái tháo đường	02	

1.2. Thực hiện các thủ thuật hồi sức cấp cứu thông thường

STT	Tên thủ thuật	Chỉ tiêu	Mức độ đạt		
			Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Đặt sonde dạ dày	05			X
2	Đặt sonde bàng quang	05			X
3	Đặt đường truyền tĩnh mạch	10			X
4	Test đường máu mao mạch	10			X
5	Thực hiện kỹ thuật tiêm Insulin	10			X
6	Sử dụng monitor theo dõi mạch, huyết áp	10			X
7	Bóp bóng qua mask	05			X
8	Phụ giúp bác sĩ đặt nội khí quản	05		X	
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	05		X	X
10	Khí dung có thuốc	10			X
11	Lấy máu xét nghiệm và vận chuyển bệnh phẩm an toàn	10			X

2. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản – Phụ khoa

2.1. Tham gia tiếp nhận, khám bệnh, chẩn đoán, lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân mắc một số bệnh Khoa Sản – phụ khoa thường gặp với yêu cầu cụ thể như sau

STT	Bệnh Sản – phụ khoa thường gặp	Chỉ tiêu
Sản khoa – phụ khoa		
1	Khám, tiếp nhận lập kế hoạch chăm sóc sản phụ vào viện	20
2	Lập kế hoạch theo dõi tim thai & cơn co tử cung bằng monitor sản khoa	20

3	Lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ	20
5	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ	20
6	Cắt và khâu tầng sinh môn	20
7	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ	20
8	Chăm sóc sản phụ 2 giờ đầu sau đẻ	20
9	Kỹ thuật da kề da (sau đẻ thường, mổ đẻ)	20
10	Nuôi con bằng sữa mẹ	20
11	Lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung	05
12	Lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi người bệnh trước và sau nạo thai trứng	05
13	Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ tiền sản giật & sản giật	05
14	Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ rau tiền đạo	05
15	Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ rau bong non	05
Nhi sơ sinh		
16	Lập kế hoạch hồi sức sơ sinh	02
19	Lập kế hoạch chăm sóc, theo dõi trẻ sơ sinh sau đẻ	20

2.2. Chỉ tiêu thực hành chuyên khoa Sản - phụ khoa

STT	Tên kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu		
		Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Khám thai, tư vấn chăm sóc thai kỳ	20		
2	Theo dõi tim thai	20		
	Theo dõi chuyển dạ	20		
3	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	20		
4	Xử trí giai đoạn 3 chuyển dạ	10		
5	Khâu tầng sinh môn	10		
6	Chăm sóc sản phụ 2 giờ đầu sau đẻ	20		
7	Hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ	20		
8	Chăm sóc người bệnh trước và sau nạo hút thai	05		

9	Chăm sóc người bệnh tiền sản giật và sản giật	05		
10	Chăm sóc sản phụ rau tiền đạo	05		
11	Đón bé/ cắt rốn và buộc cuộn rốn	20		
12	Chăm sóc sản phụ rau bong non	02		
13	Tắm trẻ sơ sinh	20		
14	Lấy máu gót chân sơ sinh	20		
15	Hồi sức sơ sinh	03		
16	Chăm sóc sơ sinh sau đẻ	20		
17	Đặt đường truyền tĩnh mạch	20		
18	Tiêm tĩnh mạch	20		
19	Tiêm bắp	20		
20	Vận chuyển bệnh nhân an toàn	10		

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời lượng chương trình thực hành.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, khoa/phòng và chương trình thực hành.
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải được bố trí thực hành bù theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

2.1. Đánh giá kiến thức

Hình thức: Hỏi đáp trực tiếp hoặc vấn đáp chuyên môn.

2.2. Đánh giá thực hành lâm sàng

- Hỏi trực tiếp trên kế hoạch chăm sóc và nghiên cứu ca bệnh về:
 - + Nhận định người bệnh;
 - + Lập kế hoạch chăm sóc;
 - + Thực hiện chăm sóc;
 - + Theo dõi và lượng giá kết quả chăm sóc.
- Thi tay nghề:

Thực hiện các kỹ thuật hộ sinh, điều dưỡng theo bảng kiểm chuẩn đang áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Thang điểm đánh giá

- Áp dụng thang điểm 10:

+ Điểm đánh giá kiến thức đạt từ 06 điểm trở lên;

+ Điểm đánh giá thực hành đạt từ 06 điểm trở lên.

+ Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu thực hành tại các khoa lâm sàng theo chương trình đã quy định.

- Trường hợp chưa đạt yêu cầu:

+ Người thực hành phải đăng ký đánh giá lại;

+ Thực hiện bổ sung thời gian hoặc nội dung thực hành theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá (nếu có).

3. Cấp Giấy xác nhận hoàn thành thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Hoàn thành chương trình thực hành theo quy định;

+ Đạt yêu cầu đánh giá kiến thức và kỹ năng thực hành;

+ Có nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành.

- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định hiện hành./.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN DƯỢC CHO NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC VỚI CHỨC DANH DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHHG
Ngày 16/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Dược sĩ Đại học.
- Chưa được cấp Chứng chỉ hành nghề Dược.

2. Thời gian thực hành: 24 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 24 tháng thực hành chuyên môn tại Bệnh viện, người thực hành có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của chức danh Dược sĩ đại học dưới sự hướng dẫn của người được phân công hướng dẫn chuyên môn Dược.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Nắm vững các nội dung cơ bản của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược; quy định về đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề Dược.

- Hiểu được mô hình tổ chức và hoạt động của Khoa Dược, Nhà thuốc bệnh viện.

2.2. Kỹ năng: Thực hiện thành thạo các nội dung chuyên môn tại Khoa Dược và Nhà thuốc dưới sự hướng dẫn của người được phân công hướng dẫn thực hành.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ quy định, nội quy của bệnh viện và ngành Y tế.

- Có thái độ nghiêm túc, cầu thị, chủ động học hỏi trong quá trình thực hành.

- Đặt người bệnh làm trung tâm; có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, y đức và ý thức bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành chuyên môn, người thực hành được nghiên cứu, cập nhật các quy định về Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; quy chế chuyên môn; quy định về an

toàn người bệnh; đạo đức nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề Dược, bao gồm:

- + Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
 - + Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Luật Dược ngày 06/4/2016;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024;
 - + Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;
 - + Các quy định về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề Dược.
- Thời gian nghiên cứu các văn bản nêu trên được tính vào tổng thời gian thực hành chuyên môn Dược là 24 tháng.

1. Thời gian thực hành chuyên môn:

Thời gian thực hành chuyên môn là 24 tháng tại Khoa Dược và Nhà thuốc thuộc Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

2. Nhiệm vụ của Khoa Dược, người hướng dẫn thực hành và người thực hành chuyên môn Dược

2.1. Tại Khoa Dược

- Phổ biến nội quy, quy định của Khoa Dược và Nhà thuốc cho người thực hành trước khi tham gia thực hành chuyên môn.
- Phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn cho người thực hành theo quyết định của Bệnh viện.
- Bố trí lịch trực cho người thực hành phù hợp với lịch làm việc, lịch trực của người hướng dẫn thực hành.
- Quản lý người thực hành trong thời gian thực hành chuyên môn; theo dõi, xác nhận ngày công thực hành; hướng dẫn và giám sát quá trình thực hành.
- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo khung chương trình đã được ban hành.

2.2. Người hướng dẫn chuyên môn

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành chuyên môn theo sự phân công của Bệnh viện.
- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy, quy định của Bệnh viện và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn người thực hành thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành chuyên môn Dược theo chương trình và kế hoạch đã được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành; nhận xét, xác nhận kết quả thực hành theo nội dung được phân công và chịu trách nhiệm về các nội dung đánh giá, nhận xét.

- Tham gia đánh giá kết quả thực hành, chấm điểm các bài kiểm tra, bài thu hoạch (nếu có) theo quy định của Bệnh viện.

- Báo cáo Khoa Dược và Bệnh viện về tình hình thực hành của người thực hành khi được yêu cầu.

3. Nhiệm vụ của người thực hành chuyên môn Dược

3.1. Thực hiện các nhiệm vụ tại Khoa Dược

- Tham gia nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức về dược lý, dược lâm sàng; thực hành phân tích đơn thuốc, theo dõi tương tác thuốc, tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tham gia công tác lập dự trữ, cung ứng, bảo quản, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo quy định của Bệnh viện.

- Thực hành sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo đúng quy định về bảo quản và quản lý thuốc tại Khoa Dược.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định chuyên môn về dược; theo dõi công tác cấp phát, sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng và Nhà thuốc bệnh viện.

- Tham gia cập nhật, tra cứu và cung cấp thông tin thuốc; theo dõi, tổng hợp và báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR), hoạt động cảnh giác dược theo hướng dẫn của người phụ trách.

- Thực hành các quy trình bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc; quản lý thuốc, hóa chất; pha chế một số dung dịch, chế phẩm theo phạm vi hoạt động của đơn vị và dưới sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn thực hành. Lý dược, pha chế dung dịch hoá chất dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn trực tiếp.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ tại Nhà thuốc

- Thực hành sắp xếp, phân loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị y tế và các sản phẩm khác theo đúng quy định của Nhà thuốc.

- Thực hành theo dõi hạn dùng của thuốc; kiểm tra định kỳ, phát hiện và thực hiện quy trình xử lý, cách ly thuốc cận hạn, hết hạn hoặc không bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Thực hành các quy định về bảo quản thuốc theo nguyên tắc, tiêu chuẩn Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP); theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; sử dụng và quản lý các thiết bị bảo quản thuốc tại Nhà thuốc.

- Tham gia quản lý, cập nhật dữ liệu nhập, xuất, tồn kho thuốc trên phần mềm quản lý và hệ thống liên thông dữ liệu dược theo quy định.

- Thực hành kiểm tra tính hợp lệ của đơn thuốc; đối chiếu thông tin người kê đơn, thời hạn đơn thuốc và phát hiện các vấn đề liên quan đến sử dụng thuốc theo hướng dẫn của người phụ trách chuyên môn.

- Thực hành cấp phát thuốc đúng quy định, bảo đảm nguyên tắc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và chính xác trước khi giao cho người bệnh.

- Tham gia tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh và người nhà người bệnh dưới sự hướng dẫn của người phụ trách chuyên môn; giải thích về liều dùng, thời điểm dùng thuốc, đường dùng, cách bảo quản và các lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc.

- Tham gia truyền thông, giáo dục sức khỏe; tư vấn sử dụng thuốc không kê đơn (OTC), thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị y tế theo đúng quy định hiện hành.

- Tham gia theo dõi, tư vấn và hướng dẫn người bệnh nhận biết một số phản ứng có hại của thuốc, các dấu hiệu bất thường cần báo cho nhân viên y tế.

- Thực hành sử dụng, vận hành và bảo quản các trang thiết bị, phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn tại Nhà thuốc.

3.3. Sau khi kết thúc thời gian thực hành chuyên môn, người thực hành phải thực hiện các nội dung sau

- Hoàn thành bài thu hoạch và tham gia đánh giá kết quả thực hành theo quy định của Bệnh viện.

- Hoàn thiện hồ sơ thực hành; xin xác nhận của người hướng dẫn thực hành và Lãnh đạo Khoa Dược, Nhà thuốc (nếu có) vào sổ theo dõi thực hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành chuyên môn Dược đã ký kết với Bệnh viện.

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và dược hiện hành.

- Quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, quy trình thao tác chuẩn (SOP) và các quy định chuyên môn của Bệnh viện.

- Bộ tài liệu hướng dẫn thực hành chuyên môn Dược do Bệnh viện ban hành.

- Các tài liệu chuyên môn về dược lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược, quản lý và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Hướng dẫn trực tiếp tại Khoa Dược và Nhà thuốc theo nội dung chương trình thực hành đã được phê duyệt.

- Kết hợp giữa học tập lý thuyết, nghiên cứu tài liệu và thực hành chuyên môn dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hành theo hình thức cầm tay chỉ việc, quan sát, tham gia thực hiện và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với năng lực của người thực hành.
- Thảo luận, trao đổi chuyên môn, giải đáp các tình huống phát sinh trong quá trình thực hành.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định hiện hành.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời gian thực hành theo chương trình đã được phê duyệt.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, Khoa Dược và Nhà thuốc trong thời gian thực hành.
- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải thực hiện bù đủ thời gian thực hành theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

- Đánh giá thực hành chuyên môn tại Khoa Dược và Nhà thuốc.
- Hoàn thành bài thu hoạch theo nội dung chương trình thực hành.
- Thang điểm đánh giá:
 - + Áp dụng thang điểm 10.
 - + Điểm đánh giá thực hành đạt từ 6 điểm trở lên.
 - + Điểm bài thu hoạch đạt từ 6 điểm trở lên.
- Hoàn thành đầy đủ các nội dung và chỉ tiêu thực hành theo chương trình đã được phê duyệt.
- Trường hợp chưa đạt yêu cầu, người thực hành thực hiện đánh giá lại theo quy định của Bệnh viện.

3. Cấp Giấy xác nhận thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - + Hoàn thành chương trình thực hành chuyên môn Dược theo quy định;
 - + Đạt yêu cầu đánh giá về kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp;
 - + Có nhận xét, đánh giá và xác nhận kết quả thực hành của người hướng dẫn thực hành chuyên môn;
 - + Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành đã ký kết với Bệnh viện (nếu có).
- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định hiện hành./.

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN DƯỢC CHO NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC CÓ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG DƯỢC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 764/QĐ-BVĐKHG)

Ngày 16/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1. Đối tượng

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo cao đẳng Dược.
- Chưa được cấp Chứng chỉ hành nghề Dược.

2. Thời gian thực hành: 18 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang, Số 11 đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC

1. Mục tiêu chung

Sau 18 tháng thực hành chuyên môn tại Bệnh viện, người thực hành có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn Dược trong phạm vi hành nghề theo quy định, dưới sự hướng dẫn của người được phân công hướng dẫn thực hành.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Nắm vững những nội dung cơ bản của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động hành nghề Dược.
- Hiểu các quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử và kỹ năng giao tiếp của người hành nghề Dược.
- Hiểu mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Khoa Dược và Nhà thuốc bệnh viện.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành chuyên môn tại Khoa Dược và Nhà thuốc theo chương trình thực hành đã được phê duyệt.
- Thực hành các kỹ năng chuyên môn về bảo quản, cấp phát, quản lý và tư vấn sử dụng thuốc dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện đúng các quy trình chuyên môn, quy định của Bệnh viện và quy định của pháp luật trong hoạt động Dược.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện và các quy định của ngành Y tế.

- Có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động học tập và rèn luyện trong quá trình thực hành.

- Thực hiện đúng đạo đức nghề nghiệp, giao tiếp ứng xử văn minh, tôn trọng người bệnh và đồng nghiệp.

- Đặt người bệnh làm trung tâm, góp phần bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

III. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Trong quá trình thực hành chuyên môn, người thực hành được tập huấn, nghiên cứu và cập nhật các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề Dược, bao gồm:

+ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

+ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

+ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

+ Luật Dược ngày 06/4/2016;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21/11/2024;

+ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Dược;

+ Các quy định về đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề Dược và các quy định chuyên môn khác có liên quan.

- Thời gian tập huấn, nghiên cứu các nội dung nêu trên được tính vào tổng thời gian thực hành chuyên môn Dược là 18 tháng.

1. Thời gian thực hành: Thời gian thực hành chuyên môn là 18 tháng tại Khoa Dược và Nhà thuốc thuộc Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang.

2. Nhiệm vụ của Khoa Dược và người hướng dẫn thực hành chuyên môn Dược

2.1. Khoa Dược

- Phổ biến nội quy, quy định của Khoa Dược và Nhà thuốc cho người thực hành trước khi tham gia thực hành chuyên môn.

- Phân công người hướng dẫn thực hành chuyên môn cho người thực hành theo quyết định của Bệnh viện.

- Bố trí lịch thực hành, lịch trực phù hợp với kế hoạch thực hành và lịch làm việc của người hướng dẫn thực hành.

- Quản lý người thực hành trong thời gian thực hành chuyên môn; theo dõi, xác nhận thời gian thực hành; hướng dẫn và giám sát quá trình thực hành theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và nội dung hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo khung chương trình đã được ban hành.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hành theo quy định của Bệnh viện.

2.2. Người hướng dẫn thực hành chuyên môn

- Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hành chuyên môn theo sự phân công của Bệnh viện.

- Tuân thủ quy chế chuyên môn, nội quy, quy định của Bệnh viện và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn người thực hành thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành chuyên môn Dược theo chương trình và kế hoạch đã được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hành của người thực hành; nhận xét, xác nhận kết quả thực hành theo nội dung được phân công và chịu trách nhiệm về các nội dung đánh giá, nhận xét.

- Tham gia đánh giá kết quả thực hành, chấm điểm các bài kiểm tra, bài thu hoạch (nếu có) theo quy định của Bệnh viện.

- Báo cáo Khoa Dược và Bệnh viện về tình hình thực hành của người thực hành khi được yêu cầu.

3. Nhiệm vụ của người thực hành chuyên môn Dược

3.1. Thực hiện các nhiệm vụ tại Khoa Dược

- Tham gia công tác cấp phát thuốc cho người bệnh ngoại trú, nội trú; thực hành hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Tham gia công tác quản lý thuốc, hóa chất, vật tư y tế; thực hiện kiểm tra hạn dùng, sắp xếp và bảo quản thuốc theo đúng quy định.

- Tham gia công tác dự trữ, nhập, xuất, kiểm kê và theo dõi tồn kho thuốc theo quy định của Khoa Dược.

- Tham gia hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, cảnh giác dược; theo dõi, tổng hợp và báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) theo hướng dẫn của người phụ trách.

- Tham gia kiểm tra, đối chiếu đơn thuốc và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo sự phân công của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hành sử dụng, vận hành và bảo quản các máy móc, trang thiết bị chuyên môn tại Khoa Dược và Nhà thuốc.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ tại Nhà thuốc

- Thực hành sắp xếp, phân loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thiết bị y tế và các sản phẩm khác theo đúng quy định của Nhà thuốc.

- Thực hiện kiểm tra hạn dùng của thuốc; theo dõi, phát hiện và thực hiện quy trình xử lý, cách ly thuốc cận hạn, hết hạn hoặc không bảo đảm chất lượng theo quy định.

- Thực hành các quy định về bảo quản thuốc theo nguyên tắc Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP); theo dõi nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện bảo quản thuốc tại Nhà thuốc.

- Tham gia cập nhật dữ liệu nhập, xuất, tồn kho thuốc trên phần mềm quản lý và hệ thống liên thông dữ liệu được theo quy định.

- Thực hành kiểm tra tính hợp lệ của đơn thuốc; đối chiếu các thông tin cần thiết trên đơn thuốc theo hướng dẫn của người phụ trách chuyên môn.

- Thực hành cấp phát thuốc bảo đảm đúng người bệnh, đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng cách dùng theo quy định.

- Tham gia tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc cho người bệnh và người nhà người bệnh dưới sự hướng dẫn của người phụ trách chuyên môn.

- Tham gia truyền thông, giáo dục sức khỏe; tư vấn sử dụng thuốc không kê đơn (OTC), thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thiết bị y tế theo quy định.

- Tham gia theo dõi, tư vấn và hướng dẫn người bệnh nhận biết một số phản ứng có hại của thuốc và các lưu ý trong quá trình sử dụng thuốc.

- Thực hành sử dụng, vận hành và bảo quản các trang thiết bị, phần mềm phục vụ hoạt động chuyên môn tại Nhà thuốc.

3.3. Sau khi kết thúc thời gian thực hành chuyên môn, người thực hành phải thực hiện các nội dung sau

- Hoàn thành bài thu hoạch và tham gia đánh giá kết quả thực hành theo quy định của Bệnh viện.

- Hoàn thiện hồ sơ thực hành; xin xác nhận của người hướng dẫn thực hành và Lãnh đạo Khoa Dược vào sổ theo dõi thực hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành chuyên môn đã ký kết với Bệnh viện (nếu có).

IV. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Tài liệu giảng dạy bao gồm:

- Các văn bản quy phạm pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và dược hiện hành.

- Quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, quy trình thao tác chuẩn (SOP) và các quy định chuyên môn của Bệnh viện.

- Bộ tài liệu hướng dẫn thực hành chuyên môn Dược do Bệnh viện ban hành.

- Các tài liệu chuyên môn về quản lý, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Hướng dẫn trực tiếp tại Khoa Dược và Nhà thuốc theo nội dung chương trình thực hành đã được phê duyệt.

- Kết hợp giữa nghiên cứu tài liệu, hướng dẫn lý thuyết và thực hành chuyên môn dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hành theo hình thức quan sát, tham gia thực hiện và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với năng lực của người thực hành.

- Thảo luận, trao đổi chuyên môn và giải đáp các tình huống phát sinh trong quá trình thực hành.

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC HÀNH

Sau khi kết thúc thời gian thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm đánh giá quá trình thực hành và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định hiện hành.

1. Điều kiện tham gia đánh giá

- Tham gia tối thiểu 90% thời gian thực hành theo chương trình đã được phê duyệt.

- Không vi phạm nội quy, quy chế của Bệnh viện, Khoa Dược và Nhà thuốc trong thời gian thực hành.

- Trường hợp nghỉ có lý do chính đáng phải thực hiện bù đủ thời gian thực hành theo quy định.

2. Nội dung và hình thức đánh giá

- Đánh giá thực hành chuyên môn tại Khoa Dược và Nhà thuốc.

- Hoàn thành bài thu hoạch theo nội dung chương trình thực hành.

- Thang điểm đánh giá:

+ Áp dụng thang điểm 10.

+ Điểm đánh giá thực hành đạt từ 6 điểm trở lên.

+ Điểm bài thu hoạch đạt từ 6 điểm trở lên.

+ Hoàn thành đầy đủ các nội dung và chỉ tiêu thực hành theo chương trình đã được phê duyệt.

- Trường hợp chưa đạt yêu cầu, người thực hành thực hiện đánh giá lại theo quy định của Bệnh viện.

3. Cấp Giấy xác nhận thực hành

- Người thực hành được cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Hoàn thành chương trình thực hành chuyên môn Dược theo quy định;

+ Đạt yêu cầu đánh giá về kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp;

- + Có nhận xét, đánh giá và xác nhận kết quả thực hành của người hướng dẫn thực hành;
- + Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng thực hành đã ký kết với Bệnh viện (nếu có).
- Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định hiện hành./.